# CATALOGUE

## DÒNG DỤNG CỤ ĐIỆN CẦM TAY DÙNG PIN DÀNH CHO NHÀ MÁY LẮP RÁP

**Sản phẩm có tính năng cao và đáng tin cậy, hỗ trợ các xưởng chế tạo trên thế giới**

Hỗ trợ hiện trường sản xuất bằng các dòng máy có lực siết đa dạng

Nhà máy Anh

Nhà máy Đức

Nhà máy Rumani

Nhà máy Mỹ

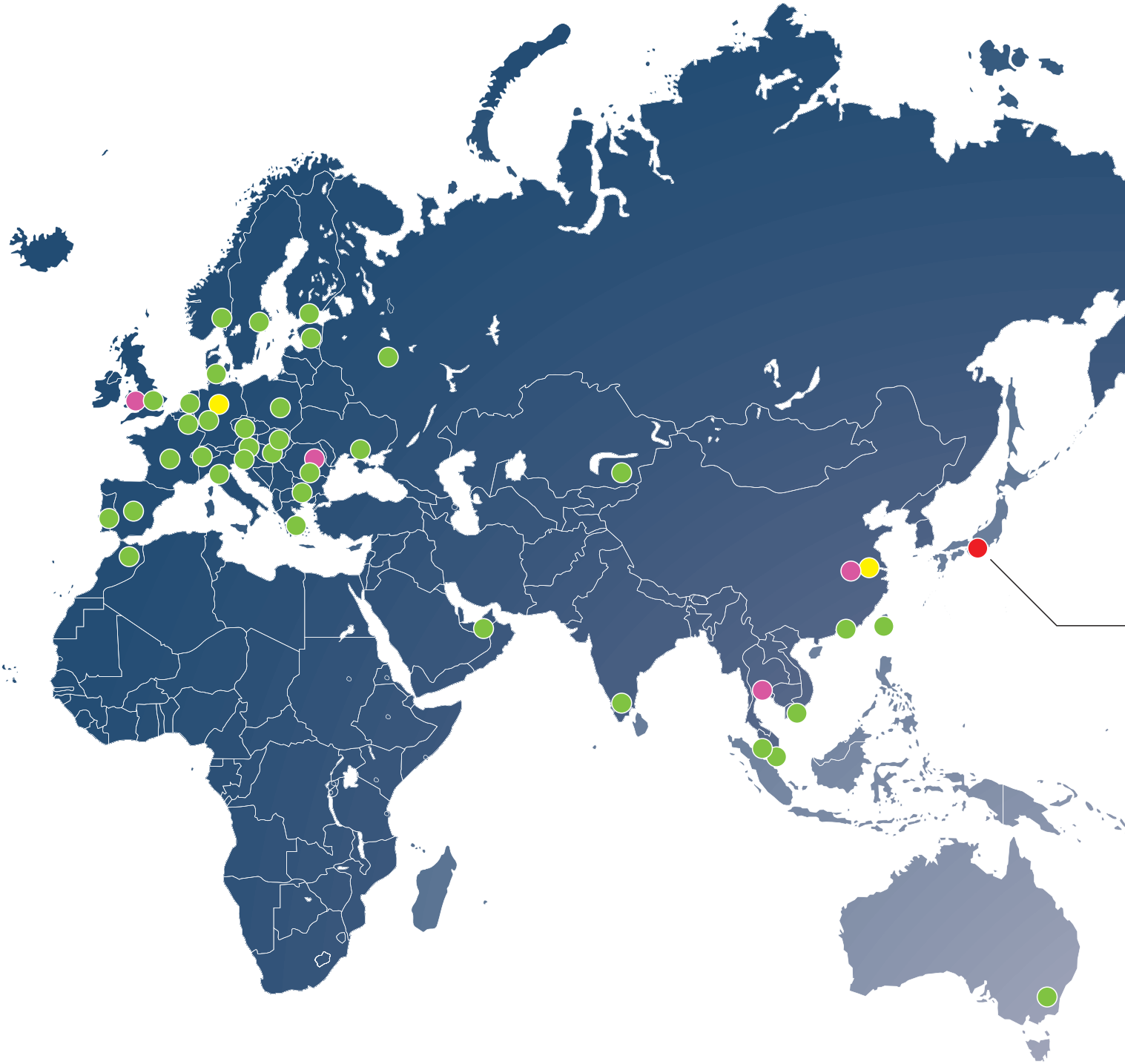

Nhà máy Thái Lan

Nhà máy Trung Quốc

Nhà máy Braxin

# THƯƠNG HIỆU QUỐC TẾ MỞ RỘNG TRÊN TOÀN THẾ GIỚI "SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NGAY TẠI MỖI NƯỚC"

Makita hướng đến xây dựng một xã hội phong phú ở quy mô thế giới với tư cách là nhà cung cấp dụng cụ cầm tay chuyên nghiệp quy mô quốc tế nhằm phục vụ cho đời sống con người. Công ty đã thành lập các cứ điểm kinh doanh điều hành trực tiếp tại hơn 40 nước trên thế giới, đang mở rộng mạng lưới bán hàng và nâng cao các chế độ hậu đãi để trở thành công ty đầu ngành.
Hơn nữa hoạt động sản xuất tại nước ngoài rất sôi nổi, sản xuất các dụng cụ điện cầm tay tại các nhà máy trước hết phải kể đến nhà máy ở Mỹ, sau đó là Trung Quốc, Anh, Đức, Braxin, Rumania, Thái Lan, hiện tại sản xuất ở nước ngoài chiếm hơn 80% sản xuất trên toàn cầu. Chính chất lượng sản phẩm tốt và ổn định của những nhà máy ở các quốc gia và mạng lưới dịch vụ, bán hàng phủ rộng ra thế giới đã tạo nên thương hiệu Makita.

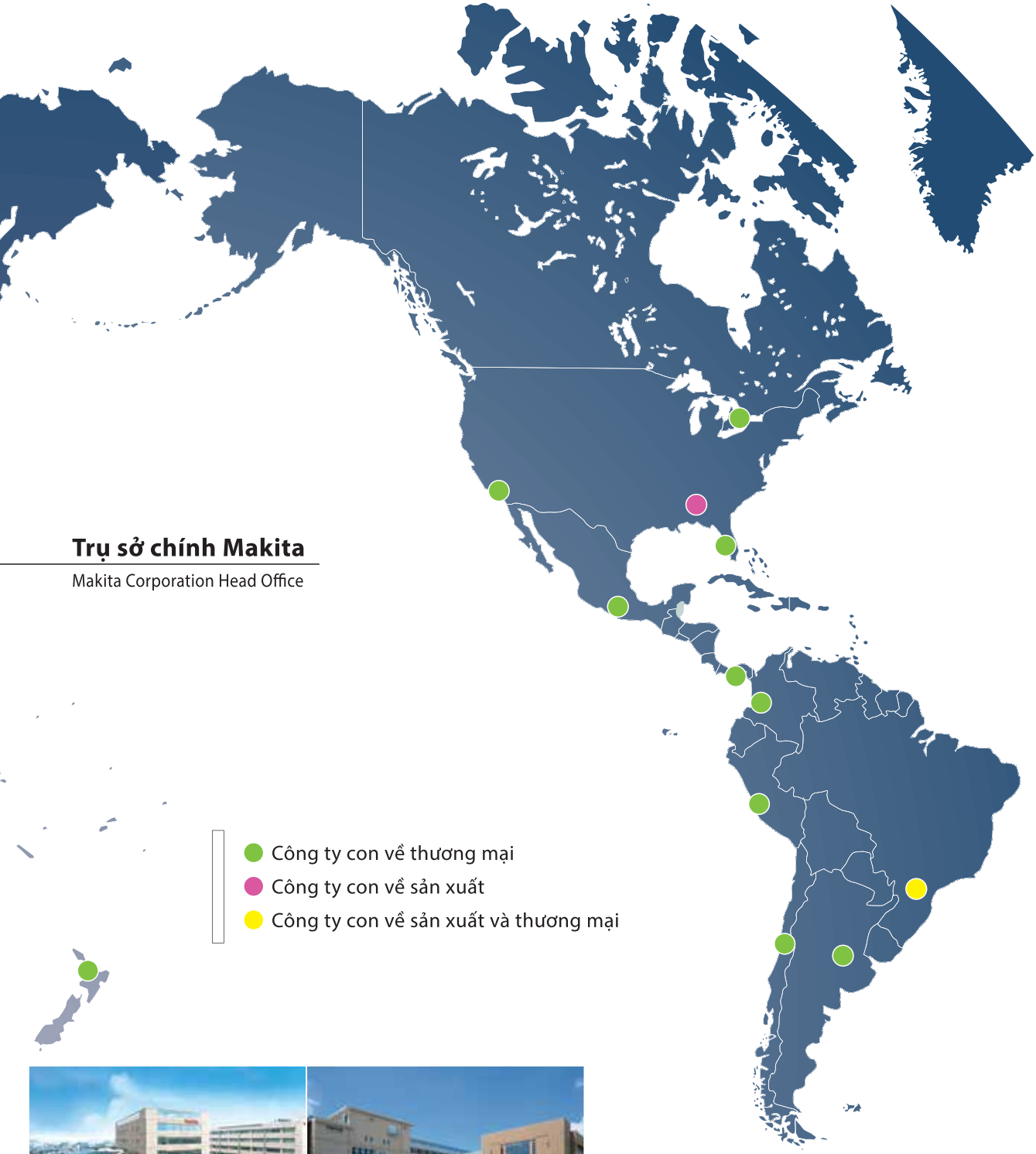

Trụ sở chính

Nhà máy Okazaki

# PIN LI-ION & BIỂU ĐỒ THAM CHIẾU THỜI GIAN NẠP ĐIỆN TƯƠNG THÍCH

DC18RC (195584-2) 2,170,000 VND

DC18RD (Sạc nhanh 2 cổng) (196933-6) 3,250,000 VND

DC18SF (196426-3) 4,710,000 VND

DC18SD (194534-4) 1,690,000 VND

DC18SE (194621-9) (Chỉ dùng sạc trên xe hơi) 2,170,000 VND

| | 18V Lithium-ion | 14.4V Lithium-ion | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 6.0 Ah | BL1860B (197422-4) (Hiển thị mức pin) 2,940,000 VND | BL1460B (197709-4) (Hiển thị mức pin) 2,850,000 VND BL1460A (632G42-4) | 55 phút Sạc nhanh | 130 phút (1 - 2 pin) 260 phút (3 - 4 pin) | 130 phút |
| 5.0 Ah | BL1850B (197280-8) (Hiển thị mức pin) 2,350,000 VND | | 45 phút Sạc nhanh | 110 phút (1 - 2 pin) 220 phút (3 - 4 pin) | 110 phút |
| 4.0 Ah | BL1840B (197265-4) (Hiển thị mức pin) 1,960,000 VND | BL1440 (196386-9) 2,910,000 VND | 36 phút Sạc nhanh | 90 phút (1 - 2 pin) 180 phút (3 - 4 pin) | 90 phút |
| 3.0 Ah | BL1830B (197599-5) (Hiển thị mức pin) 1,530,000 VND | BL1430B (197615-3) (Hiển thị mức pin) 1,440,000 VND | 22 phút Sạc nhanh | 60 phút (1 - 2 pin) 120 phút (3 - 4 pin) | 60 phút |
| 2.0 Ah | BL1820B (197254-9) (Hiển thị mức pin) 1,430,000 VND | | 24 phút Sạc nhanh | 45 phút (1 - 2 pin) 90 phút (3 - 4 pin) | 45 phút |
| 1.5 Ah | BL1815N (196235-0) 1,400,000 VND | BL1415N (196877-0) 1,860,000 VND BL1415NA (196280-5) | 15 phút Sạc nhanh | 30 phút (1 - 2 pin) 60 phút (3 - 4 pin) | 30 phút |

**10.8V Lithium-ion**

DC10WA (194588-1) 1,020,000 VND

| | | |
|---|---|---|
| 1.3 Ah | BL1013 (194550-6) 830,000 VND | 50 phút |

**7.2V Lithium-ion**

DC10WA (194588-1) 1,020,000 VND

DC07SA (194321-1) 780,000 VND

| | | |
|---|---|---|
| 1.0 Ah | BL7010 (194355-4) 1,000,000 VND | 30 phút |

**MAKSTAR**

| | 14.4V | 9.6V | DC24SC (194164-1) |
|---|---|---|---|
| Ni-MH 3.1 Ah | BH1433 (193354-3) | BH9033A (193591-9) (Hiển thị mức pin) BH9033 (193636-3) | 30 phút |
| Ni-MH 1.8 Ah | | BH9020 (193631-3) | 20 phút |



Giá hiển thị trên đây là giá bán lẻ tham khảo

# Giới thiệu

## Dòng máy DFL/DFT của Makita là gì?

>>>Nhằm đảm bảo tất cả các lần siết được thực hiện với cùng 1 lực siết để giữ được chất lượng sản phẩm

Dòng máy DFT/DFL thường được sử dụng trong các dây chuyền lắp ráp...

- **Xe hơi**
  - **> Xe hơi phổ thông**
  - **> Xe tải**
- **Máy kéo**
- **Xe máy**
- **Hệ thống điều hòa không khí**
- **Xe lửa**
- **Máy bay**
- **Máy bán hàng tự động**
- **Thiết bị điện gia dụng**
- **Lắp đặt tấm năng lượng mặt trời**

## Chỉ số Cm là gì?

>>>Khả năng của máy được thể hiện qua chỉ số Cm. Chỉ số Cm càng cao thì độ chính xác càng cao

VD) Dòng máy DFT của Makita có chỉ số là: ±7% Cm>1.67
*Cm≧1.67 đồng nghĩa với sai số lực siết là 1/1.500.000 số lần siết

## Mục tiêu của Makita

# Bảng tham chiếu tốc độ không tải và lực siết của dòng máy Makita

## Máy dùng pin dành cho công nghiệp

### Máy vặn vít & vặn vít góc

| Li-ion | Kiểu | Mã máy | Lực siết (N.m) Cứng/Mềm | Trọng lượng (kg) |
|---|---|---|---|---|
| 14.4V | Dạng súng | DFT023F | 0.5-2 | 1.1 - 1.3 |
| | | DFT045F | 1-4 | 1.1 - 1.3 |
| | | DFT085F | 3-8 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT127F | 5-12 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT022F | 0.5-2 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT044F | 1-4 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT084F | 3-8 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT126F | 5-12 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT041F | 1-4 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT082F | 3-8 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT124F | 5-12 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT043F | 1-4 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT083F | 3-8 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT125F | 5-12 | 1.3 - 1.8 |
| | Dạng góc | DFL062F | 1.5-6 | 1.6 - 1.9 |
| | | DFL083F | 2-8 | 1.7 - 2.1 |
| | | DFL124F | 5-12 | 1.7 - 1.9 |
| | | DFL125F | 5-12 | 1.7 - 2.1 |
| | | DFL203F | 8-20 | 1.7 - 1.9 |
| | | DFL204F | 8-20 | 1.7 - 2.1 |
| | | DFL302F | 16-30 | 2.0 - 2.3 |
| | | DFL403F | 25-40 | 2.0 - 2.3 |
| | | DFL061F | 1.5-6 | 1.5-1.9 |
| | | DFL082F | 2-8 | 1.5-1.9 |
| | | DFL122F | 5-12 | 1.5-1.9 |
| | | DFL202F | 8-20 | 1.5-1.9 |
| | | DFL201F | 8-20 | 1.5-2.1 |
| | | DFL301F | 16-30 | 1.7-2.1 |
| | | DFL402F | 25-40 | 1.7-2.1 |
| | Torque Tracer Dạng súng | DFT041R | 1-4 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT082R | 4-8 | 1.3 - 1.8 |
| | | DFT124R | 6-12 | 1.3 - 1.8 |
| | Torque Tracer Dạng góc | DFL201R | 10-20 | 1.5 - 1.9 |
| | | DFL301R | 16-30 | 1.8 - 2.2 |
| | | DFL402R | 25-40 | 1.8 - 2.2 |
| 18V | Dạng góc | DFL651F | 25-65 | 2.5 - 2.9 |

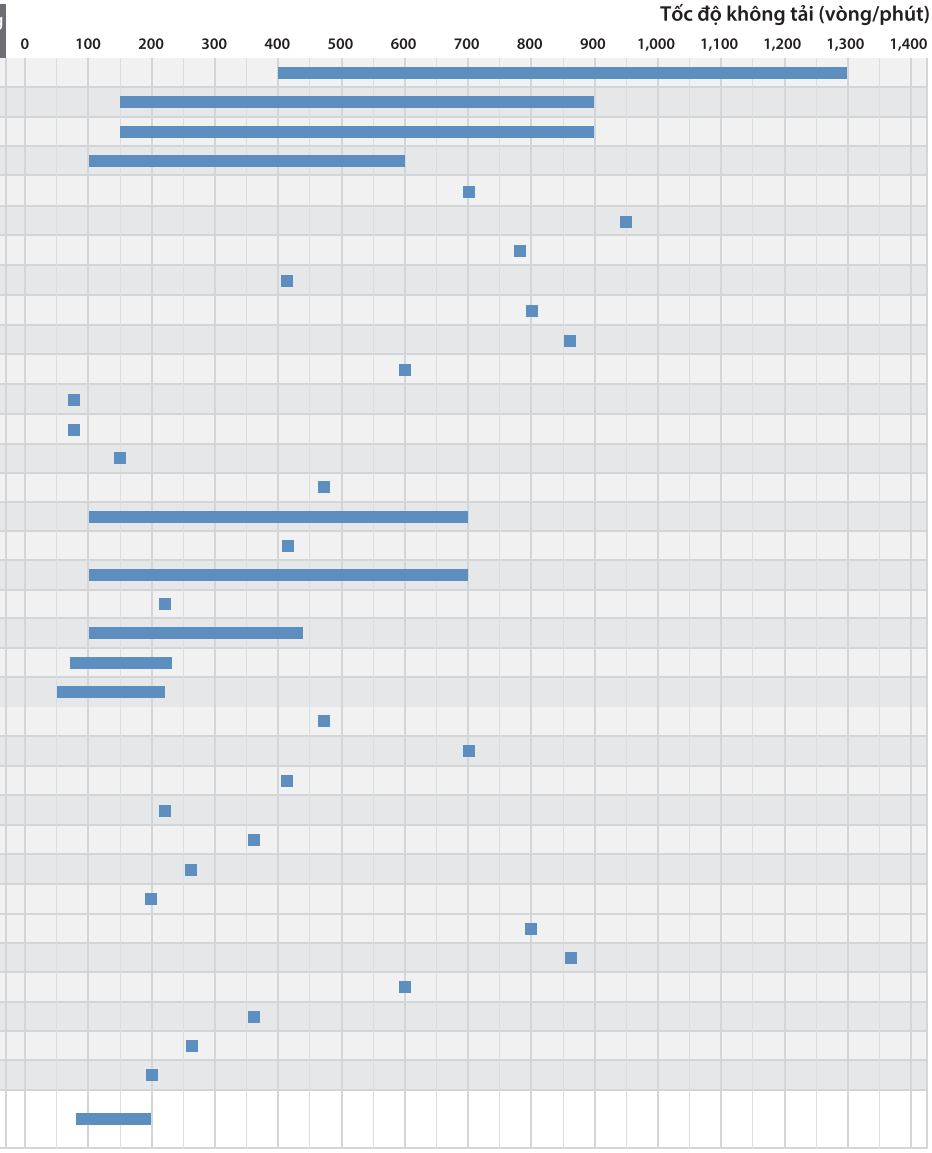


### Máy vặn vít, máy siết bu lông

| Li-ion | Mã máy | Trọng lượng (kg) |
|---|---|---|
| 14.4V | BTD043 | 1.0 - 1.2 |
| | BTD044 | 1.1 - 1.3 |
| | BTD063 | 1.0 - 1.3 |
| | BTD064 | 1.1 - 1.3 |
| | BTD103 | 1.0 - 1.3 |
| | BTD104 | 1.1 - 1.3 |
| | BTW073 | 1.3 - 1.6 |
| | BTW074 | 1.1 - 1.3 |
| | BTW103 | 1.0 - 1.3 |
| | BTW104 | 1.1 - 1.3 |
| | BTD143 | 1.2 - 1.4 |
| | BTW110 | 1.1 - 1.3 |
| | BTW130 | 1.3 - 1.6 |
| | BTD060 | 1.1 - 1.3 |
| | BTD062 | 1.0 - 1.2 |
| | BTD125 | 1.3 - 1.5 |

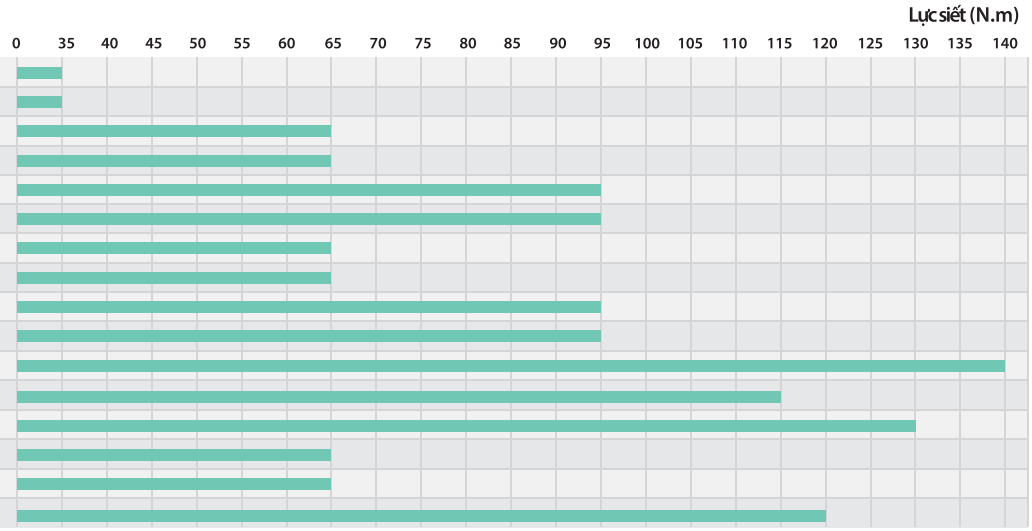

Với TORQUE TRACER cho phép
- Đánh giá lực siết/ kiểm soát góc
- Đánh giá lực siết/ đánh giá góc
- Kiểm soát lực siết/đánh giá góc
- Kiểm soát lực siết/kiểm soát góc
- Kiểm soát tốc độ
- Phát hiện siết 2 lần

v.v...

Menu đa ngôn ngữ

Giao diện trực quan

Dữ liệu trích xuất

## Máy + Bộ thu + Máy tính (PC) (Lưu trữ dữ liệu siết)

Hệ thống này có khả năng chuyển đổi các dữ liệu lực siết khác nhau từ thiết bị và lưu trữ dữ liệu trong máy tính theo bộ thu RCV02

Dữ liệu có thể lưu trữ tạm thời trong máy khi bộ truyền tín hiệu bị tắt ; có thể lưu trữ tạm thời lên đến 9 dữ liệu

Dữ liệu chính có thể chuyển đổi như sau:
Số lần siết đúng
(Đếm số lượng lần siết của quá trình siết đúng)
Giá trị lực siết
Góc xoay*
ID máy *
Mã sai
*Máy BFT041R không thể chuyển đổi những dữ liệu này

Hệ thống sử dụng kết nối 1-1 giữa máy và bộ thu
Trang bị với :
*Đầu ra cho đánh giá OK/NOK của mỗi lần siết và đếm số lần siết của quá trình siết đúng.
*Đầu vào cho quá trình cài đặt lại lực siết.

Bằng việc cài đặt phần mềm SRCV02 qua ổ CD-ROM trên máy tính của người sử dụng, giao diện có thể được tạo ra giữa người sử dụng và công cụ, cho phép tạo chương trình và quản lý công cụ từ PC
.*Phần mềm có sẵn tiếng Anh và tiếng Ý
*Các chương trình được cài đặt có thể được bảo vệ với việc tạo mật khẩu cho chương trình

## Có thể mở rộng đến các thiết bị ngoại vi thông qua PLC (Bộ điều khiển logic lập trình)

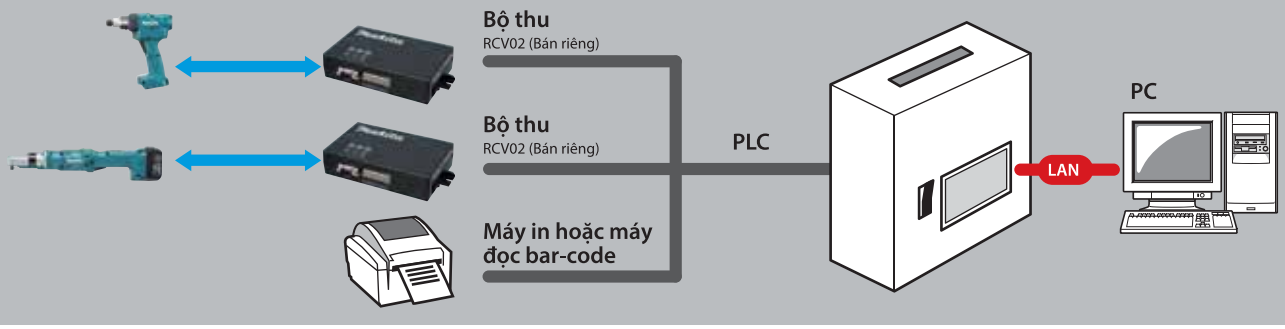


Bluetooth®

**Hệ thống giao tiếp độ tin cậy cao bằng Bluetooth**
giao tiếp tương tác và chống nhiễu sóng từ radio

14.4V 3.0Ah LITHIUM-ION

# Giải pháp bền vũ

Máy vặn vít góc dùng pin
**DFL651F**
Lực siết **25~65N.m** ▷P12~15

**6 mức** Điều chỉnh tốc độ

**Torque Tracer** Bluetooth
Máy vặn vít góc dùng pin
**DFL201R/301R/402R**
Lực siết **10~40N.m** ▷P14~17

Máy vặn vít góc dùng pin
**DFL061F/082F/122F/202F**
**BFL061F/122F/202F**
Lực siết **1.5~20N.m** ▷P20~21

**Torque Tracer**
Bluetooth
Máy vặn vít dùng pin
**DFT041R/082R/124R**
Lực siết **1~12N.m**
▷P14~17

**Torque Tracer** Chỉ dùng cho máy
Bluetooth Máy nhận tin **RCV02 (A-55924)**

Máy vặn vít dùng pin
**DFT022F/044F/084F/126F**
Lực siết 0.5~12N.m
▷P20~21

Máy siết bu lông dùng pin
**BTW074/073/104/103**
Lực siết **65~95N.m**
▷P24~25

# ưng được các xưởng chế tạo trên thế giới chọn lựa

Máy siết bu lông dùng pin
**BTW110/130**

Lực siết **110~130N.m**

▷ P26~27

Máy vặn vít dùng pin
**BTD044/043/064 /063/104/103**

Lực siết **35~95N.m**

▷ P24~25

Máy vặn vít dùng pin
**BTD125**

Lực siết **120~140N.m**

▷ P26~27

# Trang bị đèn báo bảo trì

Khi số lần siết đạt tới mức nhất định, đèn nhấp nháy thông báo bảo trì

Máy vặn vít góc dùng pin

## Cài đặt số vòng quay, số lần siết bằng kết nối USB từ PC

Thiết lập số vòng quay chi tiết để đạt đến 6 giai đoạn và số lần siết cho đến khi bảo trì bằng kết nối USB có thể tiến hành chi tiết bằng phần mềm chuyên dụng của PC

### Máy vặn vít góc dùng pin

- Cũng dành cho ốc răng ngược
- Phát hiện siết 2 lần
- Hệ thống ngắt pin tự động và hoãn khởi động lại
- Khởi động êm
- Đèn LED độ chiếu sáng cao
- Động cơ không chổi than

25~65 N.m DFL651F

DFL651F 200 vòng/phút 2.7kg

# 1 Trang bị đèn báo bảo trì

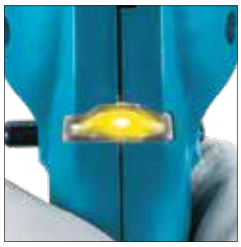

Khi số lần siết đạt tới 1 giá trị nhất định, đèn nhấp nháy thông báo bảo trì

## 2 Trang bị thêm tính năng mới có thể thay đổi số vòng quay với "6 giai đoạn"

### Cài đặt bằng phần mềm chuyên dụng

Việc kiểm soát số vòng quay với 6 giai đoạn, có thể đảm bảo được "độ chính xác cao" và cả "rút ngắn thời gian thao tác".
Bằng cách kết nối với máy tính qua cổng USB, có thể cài đặt số vòng quay một cách chi tiết và chính xác

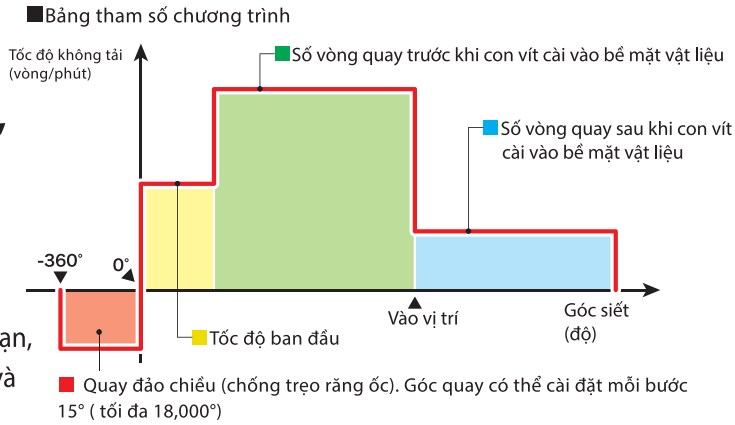

**Cài đặt số vòng quay, số lần siết bằng kết nối USB từ PC**

Thiết lập số vòng quay chi tiết để đạt đến 6 giai đoạn và số vòng siết cho đến khi bảo trì bằng kết nối USB có thể tiến hành chi tiết bằng phần mềm chuyên dụng của PC

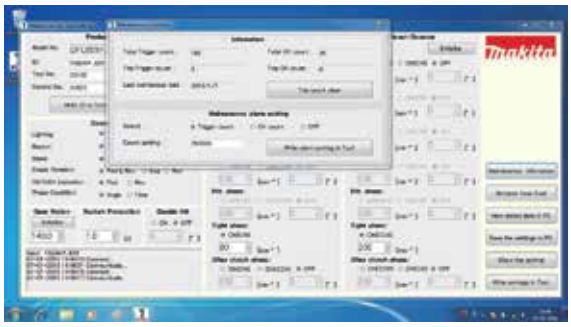

## 3 Lực siết cao 65N.m (Lực siết tối đa)

Lực siết cao 65N.m lý tưởng cho lắp ráp máy kéo

## 4 Tốc độ cao 200 vòng/phút (Tốc độ không tải)

Tốc độ tối đa 200 vòng/phút rút ngắn thời gian vận hành cho đến khi ốc (vít) được cố định vào vật liệu

## 5 Độ chính xác cao 0 ±10%•±3σ•Cm≧1.67 (Độ chính xác lực siết)

Dòng máy kiểm soát lực siết chính xác nhất của Makita

Các số liệu trên đạt được ở những điều kiện nhất định.
Tùy theo điều kiện thực tế, lực siết có thể không đạt tới mức chính xác như trên.

Đầy đủ chức năng đáp ứng sự thoải mái khi thực hiện các loại công việc lắp ráp

# Hiệu suất cao và chức năng tiên tiến

## Hệ thống ngắt pin tự động và hoãn khởi động lại

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi lượng pin sắp hết
Đèn hiển thị, còi báo và tự động ngắt

Sau khi siết xong...
Thiết lập thời gian động cơ không khởi động

Đèn hiển thị và còi báo
Cảnh báo và ngăn ngừa lỗi khi lắp ráp

* Có thể cài đặt bằng phần mềm chuyên dụng (~ 0.5 giây)

## Thay đổi lực siết bằng tay cầm điều chỉnh

Tay cầm điều chỉnh lực siết ngăn ngừa sự thay đổi lực siết có chủ đích.

(Phụ kiện bán riêng)
Tay cầm điều chỉnh
Mã số:
765027-4

## Công tắc gắn khởi động êm

Ngăn ngừa ốc (vít) bị nghiêng và dễ dàng cố định ốc (vít)

## Đèn LED

Khả năng chiếu sáng ngay cả ở những góc khuất. Chiếu sáng trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành vặn vít

## Tay cầm thon gọn

Do sử dụng kiểu pin trượt, nên đã tạo được tay cầm có hình dạng thon gọn. Hơn nữa, do có hoa văn gợn sóng nên dễ cầm và không bị trượt

# Thân máy chắc chắn

## Vỏ nhôm bảo vệ khớp ly hợp

Sử dụng hợp kim nhôm chắc chắn, nhẹ để lắp vào vỏ bảo vệ khớp ly hợp , cho độ bền vượt trội

# Động cơ không chổi than

## Gọn, nhẹ và công suất cao

Trang bị động cơ không chổi than gọn, nhẹ và công suất cao. Vượt trội về độ bền và dễ dàng bảo dưỡng

## Móc treo (phụ kiện bán riêng)

(Mã số: 281012-4)

Sử dụng móc treo giúp giảm tải cho người sử dụng

# Trang bị hệ thống nạp điện tối ưu

## Hệ thống nạp điện tối ưu kéo dài tuổi thọ pin ở mức cao nhất

CPU được lắp đặt kèm theo pin giám sát toàn bộ các cột pin, lưu lịch sử sử dụng vào chip bộ nhớ. Khi sạc, sẽ "truyền dữ liệu số" của lịch sử sử dụng vào bộ sạc, phán đoán tình trạng pin (nhiệt độ cao, sạc lại sau khi sạc đầy, xả điện quá mức,…). Tiến hành sạc với cách thức và thời gian thích hợp nhất.

Hệ thống nạp điện tối ưu

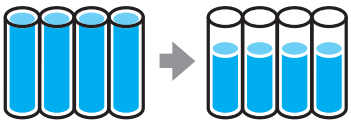


Cách nạp điện khác

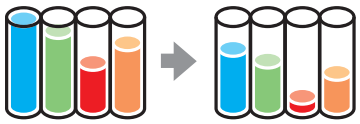


### Hệ thống làm mát được cân bằng tốt

Hệ thống dòng khí bao phủ toàn bộ, có thể làm nguội các cột pin đều và nhanh. Hệ thống làm mát cân bằng tốt ngăn chặn việc chỉ tải 1 phần cột pin và kéo dài tuổi thọ pin

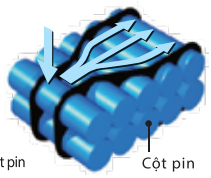


### Cách làm mát khác

Khí gió làm mát không được thổi tuần hoàn. Phát sinh chênh lệch nhiệt độ ở các cục pin, dẫn đến dung lượng sạc bị lẫn lộn, làm giảm hiệu quả công việc.

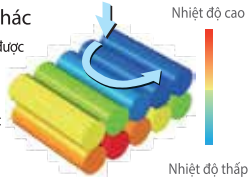

## Máy vặn vít góc dùng pin DFL651F

**Đặc điểm kỹ thuật**

**●Bảo vệ E**

| | |
|---|---|
| Đỏ | 488845-5 |
| Xanh | 455846-3 |
| Vàng | 455847-1 |
| Trong suốt | 455848-9 |
| Đen | 455771-8 |

**●Bảo vệ G**

| | |
|---|---|
| Đỏ | 455849-7 |
| Xanh | 455850-2 |
| Vàng | 455851-0 |
| Trong suốt | 455852-8 |
| Đen | 455773-4 |

| | | |
|---|---|---|
| Cốt | | 9.5mm (3/8") |
| Lực siết (kgf.cm) | | 25~65 (255~660) |
| Tốc độ không tải (vòng/phút) | | 80~200 |
| Pin | | Li-ion18V |
| Kích thước | Chiều dài | 600mm |
| | Chiều rộng | 75mm |
| | Chiều cao | 116mm |
| Trọng lượng (bao gồm pin) | | 2.7kg (với pin 6.0Ah) |

| Đặc trưng | DFL651F | | DFL651F |
|---|---|---|---|
| Đèn bảo trì | ● Đèn nhấp nháy màu vàng | Hệ thống ngắt pin tự động và hoãn khởi động lại | ● |
| | | Đèn xác nhận khi siết | ● |
| Xử lý vít răng ngược | ● | Động cơ không chổi than | ● |
| Phát hiện siết 2 lần | ● | Đèn LED độ sáng cao | ● |

| | |
|---|---|
| Thời gian sạc pin (BL1860B+DC18RC) | Khoảng 55 phút |
| Độ rung | < 2.5m/s² |
| Phụ kiện đi kèm (chỉ DFL651F) | **Dây cáp USB(2m)** |

### Máy Vặn Vít Dùng Pin/Cordless Screwdriver 14.4V

| | DFT023F | DFT045F |
|---|---|---|
| Đầu gài | 6.35 mm (1/4") | 6.35 mm (1/4") |
| Tốc độ không tải(RPM) | 400 - 1,300 | 150 - 900 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m | Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m |
| Độ rung | Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn | Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn |
| Áp suất âm thanh | 70 dB(A) hoặc thấp hơn | 70 dB(A) hoặc thấp hơn |
| Kích thước (L x W x H) | 159x72x232 mm | 159x72x232 mm |
| Trọng lượng | 1.1 - 1.3 kg | 1.1 - 1.3 kg |
| Pin, sạc bán riêng | | |

### Máy Vặn Vít Dùng Pin/Cordless Screwdriver 14.4V

| | DFT085F | DFT127F |
|---|---|---|
| Đầu gài | 6.35 mm (1/4") | 6.35 mm (1/4") |
| Tốc độ không tải(RPM) | 150 - 900 | 100 - 600 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 3 - 8 / 3 - 8 N·m | Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m |
| Độ rung | Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn | Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn |
| Áp suất âm thanh | 70 dB(A) hoặc thấp hơn | 70 dB(A) hoặc thấp hơn |
| Kích thước (L x W x H) | 190x72x237 mm | 190x72x237 mm |
| Trọng lượng | 1.3 - 1.8 kg | 1.3 - 1.8 kg |
| Pin, sạc bán riêng | | |

### Máy Vặn Vít Góc Dùng Pin/Cordless Angle Screwdriver 14.4V

| | DFT023F | DFL125F | DFL204F |
|---|---|---|---|
| Cốt | 9.5 mm (3/8") | 9.5 mm (3/8") | 9.5 mm (3/8") |
| Tốc độ không tải(RPM) | 100 - 700 | 100 - 700 | 100 - 440 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 2 - 8 / 2 - 8 N·m | Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m | Cứng/mềm: 8 - 20 / 8 - 20 N·m |
| Kích thước (L x W x H) | Pin BL1415N: 464x74x98 mm; Pin BL1430(B)/BL1440 BL1450 / BL1460B: 481x74x98 mm | Pin BL1415N: 464x74x98 mm; Pin BL1430(B)/BL1440 BL1450 / BL1460B: 481x74x98 mm | Pin BL1415N: 464x74x98 mm; Pin BL1430(B)/BL1440 BL1450 / BL1460B: 481x74x98 mm |
| Trọng lượng | 1.7 - 2.1 kg | 1.7 - 2.1 kg | 1.7 - 2.1 kg |

### Máy Vặn Vít Góc Dùng Pin/Cordless Angle Screwdriver 14.4V

| | DFL302F | DFL403F |
|---|---|---|
| Cốt | 9.5 mm (3/8") | 9.5 mm (3/8") |
| Tốc độ không tải(RPM) | 70 - 230 | 50 - 220 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m | Cứng/mềm: 25 - 40 / 25 - 40 N·m |
| Kích thước (L x W x H) | Pin BL1415N: 501x74x98 mm; Pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 518x74x98 mm | Pin BL1415N: 501x74x98 mm; Pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 518x74x98 mm |
| Trọng lượng | 2.0 - 2.3 kg | 2.0 - 2.3 kg |

## Phụ kiện bán riêng

● **Tay cầm điều chỉnh**
Mã số: 765027-4
Có thể điều chỉnh lực siết của bộ ly hợp 1 cách dễ dàng

● **Móc treo**
Mã số: 281012-4

● **Phụ kiện giúp hạn chế Kick-back**
Mã số: 197045-8

### ● Pin Lithium-ion(18V)

| BL1815N(1.5Ah) | BL1820B(2.0Ah) | BL1830B(3.0Ah) | BL1840B(4.0Ah) | BL1850B(5.0Ah) | BL1860B(6.0Ah) |
|---|---|---|---|---|---|
| Mã số: 196235-0 | Mã số: 197254-9 | Mã số: 197599-5 | Mã số: 197265-0 | Mã số: 197280-8 | Mã số: 197422-4 |

Hiển thị **mức pin** + Tự động **chẩn đoán lỗi**

Sau khi nhấn nút xác nhận
4 cột pin
hiển thị dung lượng pin

Sau khi nhấn nút xác nhận
2 cột pin nhấp nháy
thông báo pin hỏng

## Thêm 2 tính năng mới !

Thông báo tình trạng pin
- Báo hiệu khi pin sạc đầy
- Thông báo khi pin hỏng

### ● Sạc nhanh DC18RC
Mã số: 195584-2
Dùng sạc pin: 7.2~18V

### ● Sạc nhanh 2 cổng DC18RD
Mã số: 196933-6
Dùng sạc pin: 7.2~18V

### ● Sạc 4 cổng DC18SF
Mã số:196426-3
Dùng sạc pin:14.4~18V

# LỰC SIẾT CỰC KÌ ỔN ĐỊNH

Kiểm soát lực siết tốt hơn nhờ hiển thị được lực siết

## Torque Tracer

Hệ thống thu thập dữ liệu siết không dây của Makita

### Thiết bị truyền tín hiệu lắp đặt bên trong

Dữ liệu có thể được lưu tạm trong máy phòng trường hợp việc truyền tin bị gián đoạn (dữ liệu tối đa là 9 lần đo)

### Truyền dữ liệu siết bằng bluetooth

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| *Giá trị lực siết | *Góc xoay | OK/ NOK | Mã lỗi | Mã máy |

* Ngoại trừ máy DFT041RZ

Sản phẩm bán riêng

**Máy nhận tín hiệu RCV02**

Mã số: 194444-5

**Bluetooth®**

Đây là kĩ thuật truyền tín hiệu cự li gần có tính bền, tiết kiệm năng lượng, giá thành thấp. Hạn chế được hiện tượng nhiễu nên có thể truyền tín hiệu cả hai hướng. Đây là quy cách được sử dụng trên toàn thế giới, chẳng hạn trên điện thoại di động, máy tính, máy MP3 gắn trong xe ô tô.

Sử dụng "phiên bản 1.2" giúp giảm nhiễu với sóng vô tuyến LAN.

## Máy vặn vít dùng pin

Hệ thống dừng tự động khi dung lượng pin thấp

Công tắc ON-OFF với chức năng hoãn khởi động lại và khởi động êm

Đèn LED với độ sáng cao

Động cơ không chổi than

Hệ thống sạc điện tối ưu

| | |
|---|---|
| 1~4N.m | **DFT041RZ** |
| 4~8N.m | **DFT082RZ** |
| 6~12N.m | **DFT124RZ** |

**DFT041RZ**
800 vòng/phút
1.5kg

**DFT082RZ**
860 vòng/phút
1.5kg

**DFT124RZ**
600 vòng/phút
1.5kg

# Thiết bị đỉnh cao của Makita với độ siết cực kỳ chuẩn xác

Nhờ hệ thống tự kiểm tra lực siết bởi 2 thiết bị độc lập tạo ra lực siết có độ chính xác cao

| Độ chính xác lực siết thực tế | Dòng DFT | Dòng DFL |
|---|---|---|
| | ±7% • Cm≧1.67 | ±10% • Cm≧1.67 |

Siết cực kỳ chuẩn xác nhờ hệ thống tự kiểm tra lực siết từ 2 thiết bị độc lập.

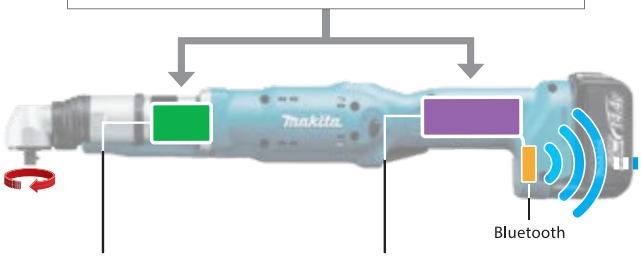


1 Bộ ly hợp cơ
Điều chỉnh lực siết

2 Tính toán lực siết
Giám sát số vòng quay và cường độ dòng điện

Máy thu RCV02
(sản phẩm bán riêng)

Gửi dữ liệu đa dạng bằng bluetooth.

Việc thay đổi lực siết được thực hiện bằng dụng cụ chuyên dụng (Điều chỉnh lực), nên có thể an tâm quản lý

[Sản phẩm bán riêng]
Điều chỉnh lực
Mã phụ kiện:
765027-4

# TRUYỀN TÍN HIỆU CÁC LOẠI DỮ LIỆU KHI SIẾT

Thông qua máy thu tin, lưu dữ liệu vào máy tính, thực hiện quản lý lực siết một cách triệt để

Thân máy

Thiết bị truyền tin lắp đặt bên trong

Truyền tín hiệu
(Bluetooth)

Máy thu

Máy thu RCV02
(sản phẩm bán riêng)

Máy tính

Phần mềm điều khiển
D-ROM SRCV02
(sản phẩm bán riêng)

Dây cáp RS-232C (sản phẩm bán riêng)
Sử dụng bộ sạc dòng USB ( sản phẩm bán riêng)

Trong trường hợp việc gửi tin bị gián đoạn, dữ liệu được tạm thời lưu lại trong thân máy (dữ liệu tối đa là 9 lần đo)

Các giá trị dữ liệu khi siết
- Giá trị lực siết
- Góc xoay
- OK/NOK
- Mã lỗi
- Mã máy

Kết nối 1 thân máy với 1 máy thu nối với thiết bị hiển thị bằng đầu ra để xem tình trạng siết OK/NOK, có thể sử dụng như thiết bị ngăn ngừa lỗi.

Cài đặt phần mềm điều khiển (SRCV02) vào máy tính, và đăng ký máy vào phần mềm điều khiển.Tiến hành quản lí lực siết một cách triệt để. Sự thay đổi điều chỉnh chương trình được bảo vệ bằng mật khẩu.

## Máy vặn vít góc dùng pin

Hệ thống dừng tự động khi dung lượng pin thấp
Công tắc ON-OFF với chức năng hoãn khởi động lại và khởi động êm
Đèn LED với độ sáng cao
Động cơ không chổi than
Hệ thống sạc điện tối ưu

| | |
|---|---|
| 10~20 N.m | DFL201RZ |
| 16~30 N.m | DFL301RZ |
| 25~40 N.m | DFL402RZ |

**DFL201RZ**
360 vòng/phút
1.7kg

**DFL301RZ**
260 vòng/phút
2.0kg

**DFL402RZ**
200 vòng/phút
2.0kg

# Có đầy đủ tính năng hỗ trợ công việc lắp ráp

## Khả năng làm việc vượt trội & tính năng cao

### Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp và công tắc on-off với chức năng hoãn khởin động lại

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi dung lượng pin yếu...
Đèn hiển thị và báo bằng còi rồi tự động ngắt.

Sau khi siết xong…
Trong khoảng 1 giây, động cơ sẽ không khởi động.

**Đèn hiển thị và còi báo**

Cảnh báo trước và ngăn ngừa lỗi khi lắp ráp.

### Công tắc khởi động êm

Ngăn ngừa ốc (vít) bị nghiêng và dễ dàng cố định ốc (vít).

### Đèn LED có độ chiếu sáng cao

Đèn chiếu sáng được kết nối với công tắc. Chiếu sáng ở những góc khuất. Hơn nữa, sau khi siết xong sẽ chiếu sáng trong vòng 10 giây.

### Tay cầm thon gọn

Do sử dụng pin kiểu trượt, nên đã tạo được tay cầm có hình dạng thon gọn. Hơn nữa, do có hoa văn gợn sóng nên dễ cầm và không bị trượt.

### Tấm kim loại để nhận biết từng loại máy

Nhờ vào tấm kim loại được chia màu cho từng loại lực siết, giúp hạn chế việc sử dụng nhầm.

## Thân máy chắc chắn

### Hộp ly hợp nhôm & vít máy

Hộp côn làm bằng hợp kim nhôm nhẹ và có độ cứng cao. Thân máy lắp bằng vít máy, nhờ đó có độ bền vượt trội.

## Động cơ không chổi than

### Gọn nhẹ & mạnh mẽ

Trang bị động cơ DC không chổi than với trọng lượng nhẹ, gọn, mạnh mẽ, vượt trội về độ bền và dễ bảo dưỡng.

## Trang bị "hệ thống nạp điện tối ưu"

### "Hệ thống nạp điện tối ưu" kéo dài tối đa tuổi thọ của pin

CPU được lắp đặt kèm theo pin giám sát toàn bộ các cột pin, lưu lịch sử sử dụng vào chip bộ nhớ. Khi sạc, sẽ "truyền dữ liệu số" của lịch sử sử dụng vào bộ sạc, phán đoán tình trạng pin (nhiệt độ cao, sạc lại sau khi sạc đầy, xả điện quá mức,…). Tiến hành sạc với cách thức và thời gian thích hợp nhất.

**Hệ thống nạp điện tối ưu**

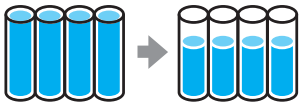


**Cách nạp điện khác**

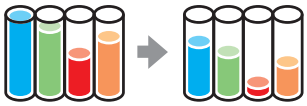


**Hệ thống làm mát được cân bằng tốt**

Hệ thống dòng khí bao phủ toàn bộ, có thể làm nguội các cột pin đều và nhanh. Hệ thống làm mát cân bằng tốt ngăn chặn việc chỉ tải 1 phần cột pin và kéo dài tuổi thọ pin

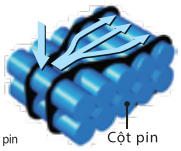


**Cách làm mát khác**

Khí gió làm mát không được thổi tuần hoàn. Phát sinh chênh lệch nhiệt độ ở các cục pin, dẫn đến dung lượng sạc bị lẫn lộn, làm giảm hiệu quả công việc.

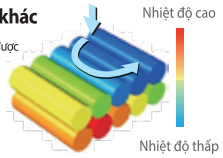

# Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

| ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT | Máy vặn vít dùng pin | | | Máy vặn vít góc dùng pin | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | DFT041R | DFT082R | DFT124R | DFL201R | DFL301R | DFL402R |
| | | | | | | |
| Độ dài của chuôi mũi vít | Mũi vít 1 đầu 14mm<br>Mũi vít 2 đầu 17mm | | | Cốt 9.5mm<br>(có đầu chyển giúp chống rung) | | |
| Lực siết kgf.cm | 1~4<br>(10~41) | 4~8<br>(41~82) | 6~12<br>(61~122) | 10~20<br>(102~204) | 16~30<br>(163~306) | 25~40<br>(255~408) |
| Tốc độ không tải | 800 v/p | 860 v/p | 600 v/p | 360 v/p | 260 v/p | 200 v/p |
| Pin | Li-ion14.4V | | | Li-ion14.4V | | |
| Kích thước thân máy – Chiều dài | 191mm | | | 429mm | 477mm | |
| Kích thước thân máy – Chiều rộng | 72mm | | | 72mm | 72mm | |
| Kích thước thân máy – Chiều cao | 266mm | | | 98mm | 98mm | |
| Trọng lượng (bao gồm pin) | 1.5kg | | | 1.7kg | 2.0kg | |
| Đặc trưng – Kiểm tra lực siết | — | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Đèn dùng để xác nhận khi siết | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Đèn LED có độ sáng cao | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Lượng công việc – Lực siết, góc | 2N•m-90° | 5N•m-90° | 8N•m-90° | 20N•m | 30N•m | 40N•m |
| Lượng công việc – Số lần siết | 3,700 lần | 2,600 lần | 1,500 lần | 1,000 lần | 690 lần | 640 lần |
| Lượng công việc – Pin sử dụng | BL1430B | | | BL1430B | | |
| Thời gian sạc (BL1430B + DC18RC) | Khoảng 22 phút | | | Khoảng 22 phút | | |
| Độ rung | ≤ 2.5m/s² | | | ≤ 2.5m/s² | | |

# Phụ kiện (bán riêng)

## Máy thu tin RCV02 kèm CD-ROM (phần mềm điều khiển hướng dẫn)

Mã phụ kiện: A-55924

CD phần mềm điều khiển

CD Hướng dẫn

Máy thu tin

## Cáp RS-232C

Dùng để kết nối máy thu tin và máy tính

Mã phụ kiện: 638386-8

## Sản phẩm bộ sạc dòng USB

Có thể kết nối máy thu tin vào cổng USB của máy tính không có cổng RS-232

Mã phụ kiện: 194089-9

## Thiết bị bảo vệ

Ngăn ngừa trầy xước cho các bộ phận

Dòng DFT

Dòng DFL

| | Dòng DFT | DFL201R | DFL301R/DFL402R | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Thiết bị bảo vệ A | Thiết bị bảo vệ C |
| Đỏ | 418425-8 | 418065-2 | 418744-2 | 418750-7 |
| Xanh | 418424-0 | 418064-4 | 418743-4 | 418749-2 |
| Vàng | 418423-2 | 418032-7 | 418691-7 | 418693-3 |
| Trong suốt | 450331-1 | 418066-0 | 418745-0 | 418751-5 |

## Pin Lithium Ion

**BL1415NA** (14.4V-1.5Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 196280-5

**BL1415N** (14.4V- 1.5Ah)
Mã phụ kiện : 196877-0

**BL1830B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197599-5

**BL1440**
Mã phụ kiện : 196386-9

**BL1460A** (14.4V-6.0Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : A-60872

**BL1460B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197709-4

## Sạc nhanh DC18RC

Mã phụ kiện: 195584-2
Dùng sạc: 7.2～18V

## Tay cầm điều chỉnh lực siết

Mã phụ kiện: 765027-4
Có thể điều khiển lực siết của bộ ly hợp 1 cách dễ dàng

## Bộ đế tay cầm (dùng cho dòng DFT)

Mã phụ kiện: 193874-7

## Tay cầm 37 (chỉ tay cầm)

Mã phụ kiện: 273443-1

# Đặc điểm động cơ không chổi than

Lực siết **1~40 N.m**

## Động cơ không chổi than +Pin Li-ion giúp vặn vít chính xác và đáp ứng khối lượng lớn công việc

Khả năng xử lý

Dòng máy DFT **±7% • Cm≧1.67**

Dòng máy DFL **±10% • Cm≧1.67**

Thay đổi lực siết bằng dụng cụ chuyên dụng (tay cầm điều chỉnh) nên an tâm về chất lượng

Phụ kiện bán riêng
Tay cầm điều chỉnh
Mã phụ kiện:
765027-4

## Máy vặn vít dùng pin

- Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp
- Công tắc on-off với chức năng khởi động lại và khởi động êm
- Đèn LED độ chiếu sáng cao
- Động cơ không chổi than
- Hệ thống nạp điện tối ưu

| | |
|---|---|
| 1~4 N.m | DFT041FZ |
| 4~8 N.m | DFT082FZ |
| 6~12 N.m | DFT124FZ |

DFT041FZ
800 vòng/phút
1.4kg

DFT082FZ
860 vòng/phút
1.4kg

DFT124FZ
600 vòng/phút
1.4kg

## Máy vặn vít góc dùng pin

- Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp
- Công tắc on-off với chức năng khởi động lại và khởi động êm
- Đèn LED độ chiếu sáng cao
- Động cơ không chổi than
- Hệ thống nạp điện tối ưu

| | |
|---|---|
| 10~20 N.m | DFL201FZ |
| 16~30 N.m | DFL301FZ |
| 25~40 N.m | DFL402FZ |

DFL201FZ
360 v/p
1.6kg

DFL301FZ
260 v/p
1.9kg

DFL402FZ
200 v/p
1.9kg

Đầy đủ tính năng, hỗ trợ công việc lắp ráp

## Tính năng cao & hiệu quả công việc vượt trội

### Tự động dừng khi dung lượng pin thấp

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi thiếu dung lượng pin...
**Đèn hiển thị báo còi và tự động ngắt**

Sau khi siết xong...
**Trong khoảng 1 giây, động cơ sẽ không khởi động**

**Đèn hiển thị và báo còi**
Cảnh báo và ngăn ngừa lỗi khi lắp ráp

### Công tắc gắn khởi động êm

Khó bị đảo ốc, cho dù là ốc máy cỡ nhỏ cũng dễ nhắm. Do có thể điều chỉnh kéo nhẹ nhàng, thích hợp với những công việc thực hiện liên tục

### Đèn LED độ chiếu sáng cao

Đèn chiếu sáng được kết nối với công tắc. Chiếu sáng ở những góc khuất. Hơn nữa, sau khi siết xong sẽ chiếu sáng trong 10 giây

### Tay cầm thon gọn

Do sử dụng kiểu pin trượt nên tạo được tay cầm hình dạng thon gọn. Hơn nữa, do có hoa văn gợn sóng nên dễ cầm và không trơn trượt

## Thân máy chắc chắn

### Hộp ly hợp nhôm và vít máy

Sử dụng vít máy để lắp ráp hợp kim nhôm vào thân máy, đảm bảo độ bền vượt trội

## Động cơ không chổi than

### Gọn, nhẹ và mạnh mẽ

Trang bị động cơ không chổi than DC gọn, nhẹ và mạnh mẽ, vượt trội về độ bền và dễ dàng bảo dưỡng

### Tấm kim loại nhận biết từng loại máy

Vàng:DFT041F Nâu:DFT082F Tím:DFT124F
Đen:DFL201F Xanh:DFL301F Đỏ:DFL402F

# Trang bị "hệ thống nạp điện tối ưu"

## "Hệ thống nạp điện tối ưu" kéo dài tối đa tuổi thọ của pin

CPU được lắp đặt kèm theo pin giám sát toàn bộ các cột pin, lưu lịch sử sử dụng vào chip bộ nhớ. Khi sạc, sẽ "truyền dữ liệu số" của lịch sử sử dụng vào bộ sạc, phán đoán tình trạng pin (nhiệt độ cao, sạc lại sau khi sạc đầy, xả điện quá mức,…). Tiến hành sạc với cách thức và thời gian thích hợp nhất.

Hệ thống nạp điện tối ưu

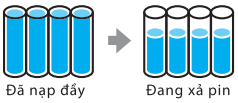


Hệ thống làm mát được cân bằng tốt

Hệ thống dòng khí bao phủ toàn bộ, có thể làm nguội các cột pin đều và nhanh. Hệ thống làm mát cân bằng tốt ngăn chặn việc chỉ tải 1 phần cột pin và kéo dài tuổi thọ pin

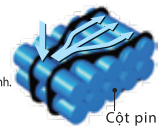


Cách nạp điện khác

Cách làm mát khác

Khí gió làm mát không được thổi tuần hoàn. Phát sinh chênh lệch nhiệt độ ở các cục pin, dẫn đến dung lượng sạc bị lẫn lộn, làm giảm hiệu quả công việc.

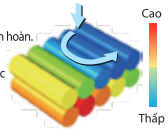


| | | Máy vặn vít dùng pin | | | Máy vặn vít góc dùng pin | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | DFT041FZ | DFT082FZ | DFT124FZ | DFL201FZ | DFL301FZ | DFL402FZ |
| ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT | | | | | | | |
| Độ dài của chuôi mũi vít | | Mũi vít 1 đầu 14mm mũi vít 2 đầu17mm | | | Cốt 9.5mm (có đầu chuyển giúp chống rung) | | |
| Lực siết (kgf.cm) | | 1~4(10~41) | 3~8(31~82) | 5~12(51~122) | 8~20(82~204) | 16~30(163~306) | 25~40(255~408) |
| Tốc độ không tải | | 800 v/p | 860 v/p | 600 v/p | 360 v/p | 260 v/p | 200 v/p |
| Pin | | Li-ion14.4V | | | Li-ion14.4V | | |
| Kích thước thân máy | Chiều dài | 191mm | | | 429mm | 477mm | |
| | Chiều rộng | 72mm | | | 72mm | 72mm | |
| | Chiều cao | 266mm | | | 98mm | 98mm | |
| Trọng lượng (bao gồm pin) | | 1.4kg | | | 1.6kg | 1.9kg | |
| Đặc trưng | Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Đèn dùng để xác nhận khi siết | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| | Đèn LED có độ chiếu sáng cao | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Lượng công việc | Lực siết, góc | 2N.m-90° | 5N.m-90° | 8N.m-90° | 20N.m | 30N.m | 40N.m |
| | Số lần siết | 1,700 lần | 1,200 lần | 1,000 lần | 800 lần | 500 lần | 420 lần |
| | Sử dụng pin | BL1430B | | | BL1430B | | |
| Thời gian sạc pin (BL1430B + DC18RC) | | Khoảng 22 phút | | | Khoảng 22 phút | | |
| Độ rung | | Thấp hơn 2.5m/s² | | | Thấp hơn 2.5m/s² | | |

## Máy vặn vít góc dùng pin/Cordless Angle Screwdriver

BL MOTOR

14.4V

| | DFL123F |
|---|---|
| *Cốt* | *9.5 mm (3/8")* |
| *Tốc độ không tải (RPM)* | *1,200* |
| *Lực siết* | *Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m* |
| *Độ rung* | *Siết không búa: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn* |
| *Áp suất âm thanh* | *74 dB(A)* |
| *Kích thước (L x W x H)* | *417x73x104 mm* |
| *Trọng lượng* | *1.5 - 1.9 kg* |

# Phụ kiện bán riêng

● Thiết bị bảo vệ (ngăn ngừa trầy xước cho các bộ phận)

Dòng DFT

Dòng DFL

| | Dòng DFT | DFL201F | DFL301/402F | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Thiết bị bảo vệ A | Thiết bị bảo vệ C |
| Đỏ | 418425-8 | 418065-2 | 418744-2 | 418750-7 |
| Xanh | 418424-0 | 418064-4 | 418743-4 | 418749-2 |
| Vàng | 418423-2 | 418032-7 | 418691-7 | 418693-3 |
| Trong suốt | 450331-1 | 418066-0 | 418745-0 | 418751-5 |

● Pin Lithium Ion

**BL1415NA** (14.4V-1.5Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 196280-5

**BL1415N** (14.4V- 1.5Ah)
Mã phụ kiện : 196877-0

**BL1830B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197599-5

**BL1440**
Mã phụ kiện : 196386-9

**BL1460A** (14.4V-6.0Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : A-60872

**BL1460B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197709-4

● Sạc nhanh DC18RC

Mã phụ kiện : 195584-2
Dùng sạc pin : 7.2~18V

● Tay cầm điều chỉnh lực siết

Mã phụ kiện : 765027-4
Việc điều chỉnh lực siết của bộ ly hợp có thể thực hiện dễ dàng

● Bộ đế tay cầm

Mã phụ kiện : 193874-7 (Dùng cho dòng DFT)

● Tay cầm 37 (chỉ tay cầm)

Mã phụ kiện : 273443-1

CB

# Kiểu mô-tơ có gắn chổi than

Phạm vi lực siết **0.5~20N.m**

Dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu siết đa dạng của người dùng

Trang bị pin Lithium-ion

# LỰC SIẾT CHÍNH XÁC CAO, HIỆU SUẤT CAO

## Siết với độ chính xác cao

Độ chính xác lực siết: dựa trên ISO5393

DFT022F/044F/084F/126F

±7% • Cm≧1.67

DFL061F/082F/122F/202F

±10% • Cm≧1.67

Sản phẩm bán riêng

Tay cầm điều chỉnh
Mã phụ kiện: 765027-4

Thực hiện được lực siết với độ chính xác cao. Do việc thay đổi lực siết chỉ thực hiện được bằng dụng cụ chuyên dụng là tay cầm điều chỉnh nên có thể an tâm kiểm soát chất lượng.

## Tăng khoảng 35% lượng công việc trong 1 lần sạc

(So sánh sản phẩm hiện có Ni-MH9.6V-3.3Ah)

BL1430B
(14.4V-3.0Ah)

Nhờ vào việc sử dụng pin Lithium Ion, giúp tăng lượng công việc trong mỗi lần sạc lên khá nhiều.

## Máy vặn vít dùng pin

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thon gọn
- Công tắc ON/OFF gắn khởi động êm
- Đèn LED có độ chiếu sáng cao

| | |
|---|---|
| 0.5~2N.m | DFT022FZ |
| 1~4N.m | DFT044FZ |
| 3~8N.m | DFT084FZ |
| 5~12N.m | DFT126FZ |

DFT022FZ
700 vòng/phút
1.5kg

DFT044FZ
950 vòng/phút
1.5kg

DFT084FZ
780 vòng/phút
1.5kg

DFT126FZ
410 vòng/phút
1.5kg

## Máy vặn vít góc dùng pin

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thon gọn
- Công tắc ON/OFF gắn khởi động êm
- Đèn LED có độ chiếu sáng cao

| | |
|---|---|
| 1.5~6N.m | DFL061FZ |
| 2~8N.m | DFL082FZ |
| 5~12N.m | DFL122FZ |
| 8~20N.m | DFL202FZ |

DFL061FZ
470 vòng/phút
1.7kg

DFL082FZ
700 vòng/phút
1.7kg

DFL122FZ
410 vòng/phút
1.7kg

DFL202FZ
220 vòng/phút
1.7kg

Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

## Đầy đủ các chức năng giúp thoải mái hơn cho công việc lắp ráp

### Khả năng làm việc vượt trội & tính năng cao

**Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp và công tắc on-off với chức năng hoãn khởi động lại**

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi dung lượng pin yếu…
Đèn hiển thị và báo bằng còi rồi tự động ngắt.

Sau khi siết xong…
Trong khoảng 1 giây, động cơ sẽ không khởi động.

Đèn hiển thị và còi báo

Cảnh báo và ngăn ngừa lỗi xảy ra khi lắp ráp.

**Động cơ công suất cao**

. Trang bị động cơ công suất cao
. Dễ dàng thay rôto và chổi than, dễ bảo trì

# Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

- Thân máy chắc chắn Hộp ly hợp nhôm & ốc máy
- Hệ thống nạp điện tối ưu nhất
- Khởi động nhanh
- Tay cầm thon gọn
- Lực siết có độ chính xác cao
- Đèn LED có độ chiếu sáng cao
- Tấm kim loại nhận biết từng loại máy

| ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT | Máy vặn vít dùng pin | | | | Máy vặn vít góc dùng pin | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | DFT022FZ | DFT044FZ | DFT084FZ | DFT126FZ | DFL061FZ | DFL082FZ | DFL122FZ | DFL202FZ |
| | | | | | | | | |
| Độ dài của chuôi mũi vít | Mũi vít 1 đầu 14mm mũi vít 2 đầu 17mm | | | | Cốt 9.5mm (có đầu chuyển giúp chống rung) | | | |
| Lực siết (kgf.cm) | 0.5~2 (5~20) | 1~4 (10~41) | 3~8 (31~82) | 5~12 (51~122) | 1.5~6 (15~61) | 2~8 (20~82) | 5~12 (51~122) | 8~20 (82~204) |
| Tốc độ không tải | 700 v/p | 950 v/p | 780 v/p | 410 v/p | 470 v/p | 700 v/p | 410 v/p | 220 v/p |
| Pin | Li-ion14.4V | | | | Li-ion14.4V | | | |
| Kích thước thân máy – Chiều dài | 200mm | | | | 422mm | | | |
| Kích thước thân máy – Chiều rộng | 74mm | | | | 74mm | | | |
| Kích thước thân máy – Chiều cao | 250mm | | | | 98mm | | | |
| Trọng lượng (bao gồm pin) | 1.5kg | | | | 1.7kg | | | |
| Đặc trưng – Hệ thống tự động dừng khi dung lượng pin thấp | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Đèn dùng để xác nhận khi siết | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Đèn LED có độ sáng cao | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● | ● |
| Lượng công việc – Lực siết - Góc | 2N•m-90° | 4N•m-90° | 8N•m-90° | 12N•m-90° | 6N•m-90° | 8N•m-90° | 12N•m-90° | 20N•m-90° |
| Lượng công việc – Số lần siết | 2,400 lần | 2,500 lần | 1,500 lần | 1,000 lần | 1,500 lần | 1,250 lần | 1,100 lần | 800 lần |
| Lượng công việc – Pin sử dụng | BL1430B | | | | BL1430B | | | |
| Thời gian sạc (BL1430B + DC18RC) | khoảng 22 phút | | | | khoảng 22 phút | | | |
| Độ rung | ≤ 2.5m/s² | | | | ≤ 2.5m/s² | | | |

## Máy vặn vít dùng pin/Cordless Screwdriver

14.4V

434

| | DFT043F | DFT083F | DFT125F |
|---|---|---|---|
| Đầu gài | 6.35 mm (1/4") | 6.35 mm (1/4") | 6.35 mm (1/4") |
| Tốc độ không tải (RPM) | 80 | 80 | 150 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N·m | Cứng/mềm: 3 - 8 / 3 - 8 N·m | Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m |
| Độ rung | Khoan kim loại: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn | Khoan kim loại: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn | Khoan kim loại: 2.5 m/s² hoặc thấp hơn |
| Áp suất âm thanh | 70 dB(A) hoặc thấp hơn | 70 dB(A) hoặc thấp hơn | 70 dB(A) |
| Kích thước (L x W x H) | 200x72x255 mm | 200x72x255 mm | 200x72x255 mm |
| Trọng lượng | 1.3 - 1.8 kg | 1.3 - 1.8 kg | 1.3 - 1.8 kg |

# Phụ kiện (bán riêng)

### Đầu giảm lực đẩy ngược N

Dòng DFT - Mã phụ kiện: 195220-0

Làm giảm phản lực khi siết, làm giảm mệt nhọc khi thực hiện nhiều công việc.

### Thiết bị bảo vệ

Ngăn ngừa trầy xước cho các bộ phận

Dòng DFT

Dòng DFL

| | Dòng DFT | Dòng DFL |
|---|---|---|
| Đỏ | 418425-8 | 418065-2 |
| Xanh | 418424-0 | 418064-4 |
| Vàng | 418423-2 | 418032-7 |
| Trong suốt | 450331-1 | 418066-0 |

### Tay cầm điều chỉnh

Mã phụ kiện: 765027-4

Có thể điều khiển lực siết của bộ ly hợp 1 cách dễ dàng

### Bộ đế tay cầm (dùng cho dòng DFT)

Mã phụ kiện: 193874-7

### Tay cầm 37 (chỉ tay cầm)

Mã phụ kiện: 273443-1

### Pin Lithium Ion

**BL1415NA** (14.4V-1.5Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 196280-5

**BL1440**
Mã phụ kiện : 196386-9

**BL1415N** (14.4V- 1.5Ah)
Mã phụ kiện : 196877-0

**BL1460A** (14.4V-6.0Ah)
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : A-60872

**BL1830B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197599-5

**BL1460B**
(Hiển thị mức pin)
Mã phụ kiện : 197709-4

### Sạc nhanh DC18RC

Mã phụ kiện: 195584-2

Dùng sạc: 7.2~18V

# Máy vặn vít 1kg siêu nhẹ

## Hệ thống ngắt pin tự động để tránh việc siết dở dang

Li-ion 14.4V

CÓ TRANG BỊ HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH LỰC SIẾT

Máy vặn vít dùng pin
BTD044Z
(Pin và mũi vít bán riêng)

Siêu nhẹ
**1.0*** kg (gồm pin)

Gọn
**144**** mm (tổng chiều dài)

*BTD043Z/063Z/103,BTW073/103 (Khi sử dụng BL1415NA)
**Tất cả các dòng máy vặn vít có búa dùng pin

## Máy vặn vít dùng pin

- Thiết lập số lần đập "đơn giản & chính xác"
- Đèn hiển thị "thông báo hoàn thành công việc" và "chưa hoàn thành công việc"
- Đèn LED có độ chiếu sáng cao
- Hệ thống nạp điện tối ưu

**35 N.m**

Chức năng ngừng vặn vít tự động
BTD044Z

Không có
BTD043Z

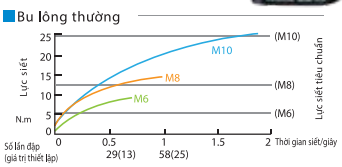


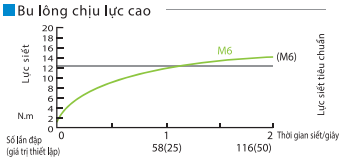


**65 N.m**

Chức năng ngừng vặn vít tự động
**BTD064Z**

Không có
**BTD063Z**

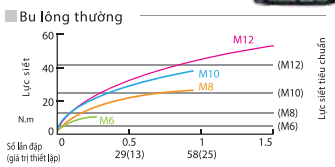


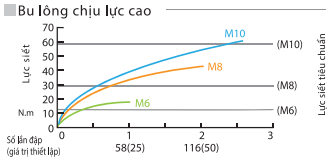


**95 N.m**

Chức năng ngừng vặn vít tự động
**BTD104Z**

Không có
**BTD103Z**

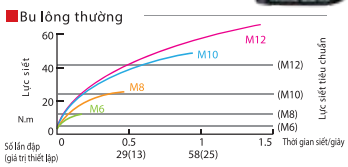


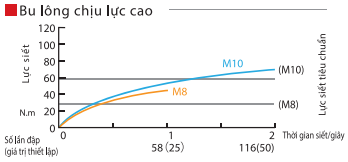

Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

# Trang bị "hệ thống tiên tiến có thể hiệu chỉnh lực siết"!***

HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH LỰC SIẾT CAO CẤP

***BTD044, BTD064, BTD104, BTW074, BTW104 - "Máy có gắn chức năng ngắt đập tự động"

## Kiểm soát thời gian đập tối ưu nhất

Kiểm soát thời gian vặn vít với độ chính xác cao. Lực siết ổn định ở phạm vi rộng

## HỆ THỐNG ỔN ĐỊNH LỰC SIẾT + CHỨC NĂNG NGẮT ĐẬP TỰ ĐỘNG****

(Khi đạt đến số lần đập đã cài đặt nó sẽ ngừng tự động)

### Sự dao động lực siết

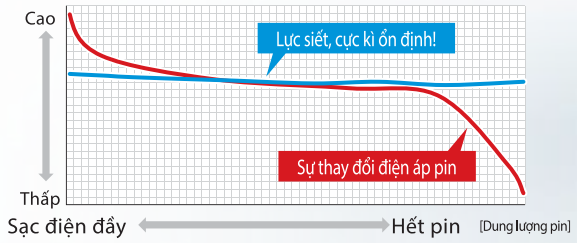


Trang bị "hệ thống hiệu chỉnh lực siết" tiên tiến có thể ổn định lực siết khi dung lượng pin dao động từ trái qua phải. Mặc dù máy duy trì lực siết ổn định trong một phạm vi rộng, nhưng khi đạt đến số lần đập đã được cài đặt thì máy sẽ tự động ngừng. Lực siết ổn định tuyệt đối.

## Chức năng dừng tự động khi dung lượng pin thấp + Giám sát tất cả pin + Chức năng bảo quản pin

Theo dõi thường xuyên dung lượng còn lại của pin. Khi dung lượng pin hạ xuống (BL1415NA hạ dưới 15%, BL1430A hạ dưới 20%), máy hoàn toàn ngừng hoạt động, ngăn ngừa trước tình trạng lực siết không đủ. Hơn nữa, giám sát trạng thái của tất cả các cục pin. Nhờ vào chức năng bảo vệ pin, tránh tình trạng xả điện quá mức hay là trạng thái quá tải, giúp kéo dài tuổi thọ của pin.

****Hỗ trợ cho tất cả các máy (Có chức năng giám sát toàn bộ các cột pin + chức năng bảo vệ pin, chỉ khi sử dụng BL1415NA).

## Máy siết bu lông dùng pin

- Thiết lập số lần đập "đơn giản & chính xác"
- Đèn hiển thị "thông báo hoàn thành công việc" và "chưa hoàn thành công việc"
- Đèn LED có độ chiếu sáng cao
- Hệ thống nạp điện tối ưu

**65 N.m**

Chức năng ngừng vặn vít tự động
**BTW074Z**

Không có
**BTW073Z**

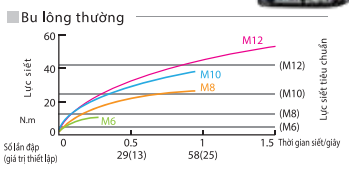


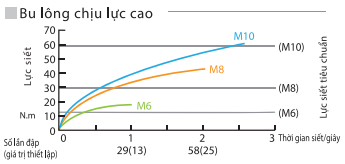


**95 N.m**

Chức năng ngừng vặn vít tự động
**BTW104Z**

Không có
**BTW103Z**

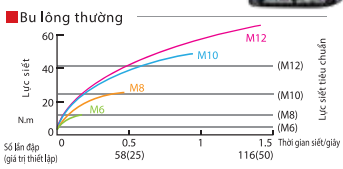


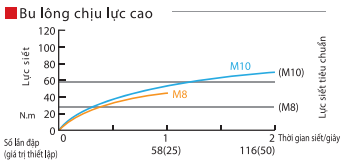

# Đầy đủ chức năng hỗ trợ cho công việc lắp ráp

## Kết nối trực tiếp một cách đơn giản với đầu nối 28mm Đầu giữ máy vặn vít mới!

Đầu giữ máy vặn vít

Mã phụ kiện : 1T2688

## Tính năng cao & hiệu quả công việc vượt trội

### Hệ thống dừng tự động khi dung lượng pin thấp và công tắc on-off với chức năng hoãn khởi động lại

Ngăn ngừa sai sót trong lắp ráp và đảm bảo chất lượng

Khi dung lượng pin yếu…
Đèn hiển thị và báo bằng còi rồi tự động ngắt.

Sau khi siết xong…
Trong khoảng 1 giây, động cơ sẽ không khởi động.

**Đèn hiển thị và báo còi**

Cảnh báo trước và ngăn chặn các nguyên nhân thường xảy ra khi lắp ráp.

### Đèn LED độ chiếu sáng cao

Đèn chiếu sáng được kết nối với công tắc.Chiếu sáng ở những góc khuất. Hơn nữa, sau khi siết xong sẽ chiếu sáng trong vòng 10 giây.

### Chức năng ngắt đập tự động

Dễ dàng kiểm tra và điều chỉnh chức năng tự động ngừng đập. Có thể điều chỉnh bằng nút và xác nhận qua màn hình. Đây là thiết kế an toàn vì không dễ dàng dùng đồ nghề để thay đổi. (chỉ BTD044/ BTD064/ BTD104, BTW074/BTW104)

## Lắp đặt mô-tơ 4 cực

### Gọn - Nhẹ - Độ bền cao

Lắp đặt mô-tơ 4 cực gọn, nhẹ và mạnh mẽ.
Vượt trội về độ bền và khả năng bảo trì

## Trang bị " hệ thống sạc điện tối ưu"

### "Hệ thống sạc điện tối ưu" kéo dài tuổi thọ của pin ở mức cao nhất

CPU được lắp đặt kèm theo pin giám sát toàn bộ các cột pin, lưu lịch sử sử dụng vào chip bộ nhớ. Khi sạc, sẽ "truyền dữ liệu số" của lịch sử sử dụng vào bộ sạc, phán đoán tình trạng pin (nhiệt độ cao, sạc lại sau khi sạc đầy, xả điện quá mức,…). Tiến hành sạc với cách thức và thời gian thích hợp nhất.

Hệ thống sạc điện tối ưu

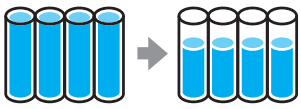


Cách sạc điện khác

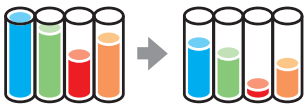


**Hệ thống làm mát được cân bằng tốt**

Khí làm mát thổi đều và tuần hoàn đến các cục pin. Kiểm soát việc phát nhiệt của các cột pin khi sạc. Bảo vệ pin.

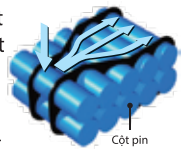


**Cách làm mát khác**

Khí làm mát không được thổi tuần hoàn.
Phát sinh chênh lệch nhiệt độ ở các cục pin, dẫn đến dung lượng sạc bị lẫn lộn, làm giảm hiệu quả công việc.

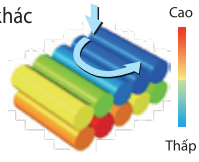

# Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

| ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT | Máy vặn vít dùng pin | | | Máy siết bu lông dùng pin | |
|---|---|---|---|---|---|
| | BTD044Z<br>BTD043Z | BTD064Z<br>BTD063Z | BTD104Z<br>BTD103Z | BTW074Z<br>BTW073Z | BTW104Z<br>BTW103Z |
| | <br>BTD044Z | <br>BTD064Z | <br>BTD104Z | <br>BTW074Z | <br>BTW104Z |
| Chiều dài chuôi mũi vít | Mũi vít 1 đầu 12mm / 17mm<br>Mũi vít 2 đầu 19mm / 14mm | | | Cốt 9.5mm<br>[có đầu chuyển giúp chống rung] | |
| Công việc phù hợp | M5-M6-M8 | M5-M6-M8 | M6-M8-M10 | M6-M8 | M8-M10-M12 |
| Lực siết kgf.cm | 35<br>(350) | 65<br>(660) | 95<br>(970) | 65<br>(660) | 95<br>(970) |
| Tốc độ không tải | 2,300 v/p | 2,500 v/p | 2,700 v/p | 2,500 v/p | 2,700 v/p |
| Pin | Li-ion14.4V | | | Li-ion14.4V | |
| Kích thước thân máy – Chiều dài | 144mm | | | 149mm | |
| Kích thước thân máy – Chiều rộng | 74mm | | | 74mm | |
| Kích thước thân máy – Chiều cao | 216mm | | | 216mm | |
| Trọng lượng (bao gồm pin) | 1.3kg(BTD044/064/104)/ 1.2kg(BTD043/063/103) | | | 1.3kg(BTW074/104)/1.2kg(BTW073/103) | |
| Đặc trưng – Ngắt vặn vít tự động | ● (chỉ BTD044) | ● (chỉ BTD064) | ● (chỉ BTD104) | ● (chỉ BTW074) | ● (chỉ BTW104) |
| Đặc trưng – Chức năng ngừng tự động khi dung lượng pin thấp | ● | ● | ● | ● | ● |
| Đặc trưng – Đèn LED có độ chiếu sáng cao | ● | ● | ● | ● | ● |
| Lượng công việc – Số lần siết | 390 lần | 390 lần | 390 lần | 390 lần | 370 lần |
| Lượng công việc – Pin sử dụng | BL1415NA | | | BL1415NA | |
| Thời gian sạc (BL1415NA + DC18RC) | Khoảng 15 phút | | | Khoảng 15 phút | |
| Độ rung | 8.5m/s2 | | | 9.5m/s$^2$ | |

## Phụ kiện bán riêng

**Pin Lithium Ion 14.4V-1.5Ah**
Giám sát toàn bộ cột pin + chức năng bảo vệ pin
BL1415NA
Hiển thị mức pin
Mã phụ kiện: 196280-5

**Thiết bị bảo vệ pin**
Ngăn ngừa trầy xước pin
Dùng cho BL1415NA
Mã phụ kiện: 454407-6

**Sạc nhanh DC18RC**
Mã phụ kiện: 195584-2
(Hệ thống nạp điện tối ưu nhất)
(Còi báo hiệu pin đã sạc xong)
Sạc pin 7.2～18V

**Bộ sạc 4 cổng DC18SF**
Mã phụ kiện: 196426-3
Sạc pin 18V & 14.4V chuyên dụng

# Dòng búa "Đơn giản + Độ bền cao"

Phạm vi lực siết **90~140N.m**

Trang bị hệ thống dừng tự động khi dung lượng pin thấp

## Giảm tình trạng siết không đủ lực, làm việc thoải mái

Dòng búa "bền", chịu được công việc nặng

## Độ bền cao & Siêu nhẹ 870g

## Máy vặn vít dùng pin

**120 N.m** | Chiều dài chuôi mũi vít | DN 17mm, 14mm | DT 14mm, 11mm

### BTD125Z

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thiết kế tối ưu và công tắc bóp nhạy
- Sử dụng pin Li-ion14.4V (Hiển thị mức pin)
- Đèn LED độ chiếu sáng cao

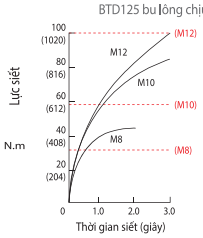

**140 N.m** | Chiều dài chuôi mũi vít | DN 17mm, 14mm | DT 14mm, 11mm

### BTD143Z

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thiết kế tối ưu và công tắc bóp nhạy
- Sử dụng pinLi-ion14.4V (Hiển thị mức pin)
- Đèn LED độ chiếu sáng cao

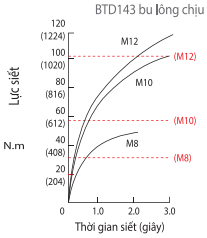

## Máy siết bu lông dùng pin

**110 N.m** | Có đầu chuyển giúp chống rung | Kích thước đầu gài 9.5mm

### BTW110Z

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thiết kế tối ưu và công tắc bóp nhạy
- Sử dụng pinLi-ion14.4V (Hiển thị dung lượng pin)
- Đèn LED độ chiếu sáng cao

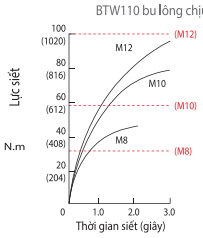

**130 N.m** | Có đầu chuyển giúp chống rung | Kích thước đầu gài 9.5mm

### BTW130Z

- Kiểu thay chổi than
- Tay cầm thiết kế tối ưu và công tắc bóp nhạy
- Sử dụng pinLi-ion14.4V (Hiển thị dung lượng pin)
- Đèn LED độ chiếu sáng cao

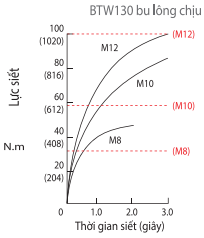

## Máy vặn vít dùng pin

### TD091DZ

- Công tắc bóp nhạy
- Đèn LED độ chiếu sáng cao

**90 N.m** | Mũi vít thích hợp Kích thước đầu gài | DM 12mm, 9mm | DN 17mm, 14mm

### Hiển thị thông báo hết pin

Ngay trước khi chức năng Auto stop (chức năng dừng tự động khi dung lượng pin thấp), nếu kéo cò công tắc, đèn LED sẽ thông báo bằng cách nhấp nháy.

## Hiệu quả công việc vượt trội & Chức năng cao

### Tự động dừng khi dung lượng pin thấp

Để hạn chế tình trạng không đủ lực siết ở dây chuyền lắp ráp, ngay trước khi điện áp pin hạ đột ngột (dung lượng khoảng 20%), dụng cụ sẽ dừng hoạt động.

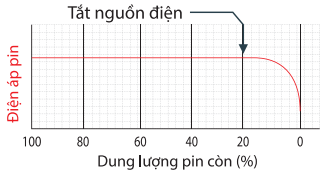


### Đèn LED độ chiếu sáng cao

Đèn chiếu sáng được kết nối với công tắc. Chiếu sáng ở những góc khuất. Hơn nữa, sau khi siết xong sẽ chiếu sáng trong vòng 10 giây.

## Trang bị "hệ thống nạp điện tối ưu nhất"

### Trang bị hệ thống nạp điện tối ưu nhất

CPU được lắp đặt kèm theo pin giám sát toàn bộ các cột pin, lưu lịch sử sử dụng vào chip bộ nhớ. Khi sạc, sẽ "truyền dữ liệu số" của lịch sử sử dụng vào bộ sạc, phán đoán tình trạng pin (nhiệt độ cao, sạc lại sau khi sạc đầy, xả điện quá mức,…). Tiến hành sạc với cách thức và thời gian thích hợp nhất.

# Máy vặn vít dùng pin Li-ion14.4V

| ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT | Máy vặn vít dùng pin | | Máy siết bu lông dùng pin | | Máy vặn vít dùng pin |
|---|---|---|---|---|---|
| | BTD125Z | BTD143Z | BTW110Z | BTW130Z | TD091DZ |
| | | | | | |
| Chiều dài của chuôi mũi vít | DN 1 đầu 14mm 2 đầu17mm<br>DT 1 đầu11mm 2 đầu14mm | | Cốt 9.5mm<br>[Có đầu chuyển giúp chống rung] | | DN 1 đầu14mm 2 đầu17mm<br>DM 1 đầu19mm 2 đầu12mm |
| Công việc phù hợp | M8-M10 | M8-M10-M12 | M8-M10 | M8-M10-M12 | — |
| Lực siết kgf.cm | 120<br>(1220) | 140<br>(1430) | 110<br>(1120) | 130<br>(1330) | 90 |
| Tốc độ không tải | 2,300 v/p | | 2,300 v/p | | 2,400 v/p |
| Pin | Li-ion14.4V | | Li-ion14.4V | | Li-ion10.8V |
| Kích thước thân máy – Chiều dài | 153mm | | 158mm | 169mm | 134mm |
| Kích thước thân máy – Chiều rộng | 79mm | | 79mm | 79mm | 54mm |
| Kích thước thân máy – Chiều cao | 233mm | | 233mm | 233mm | 200mm |
| Trọng lượng(bao gồm pin) | 1.4kg | | 1.4kg | 1.5kg | 0.87kg |
| Mô-tơ 4 cực | ● | ● | ● | ● | ● |
| Tự động dừng khi dung lượng pin thấp | ● | ● | ● | ● | ● |
| Hiển thị thông báo hết pin | — | — | — | — | ● |
| Đèn LED độ sáng cao | ● | ● | ● | ● | ● |
| Hệ thống nạp điện tối ưu | ● | ● | ● | ● | — |
| Số lần siết | 1,500 lần 375 lần | 950 lần 238 lần | 1,500 lần 375 lần | 940 lần 235 lần | 480 lần |
| Pin sử dụng | BL1460A BL1415NA | BL1460A BL1415NA | BL1460A BL1415NA | BL1460A BL1415NA | BL1013 |
| Thời gian sạc | Khoảng 55 phút/ 15 phút<br>(BL1460A + DC18RC)/(BL1415NA) | | Khoảng 55 phút/ 15 phút<br>(BL1460A + DC18RC)/(BL1415NA) | | Khoảng 50 phút<br>(BL1013 + DC10WA) |
| Độ rung | 9.5m/s² | 11m/s² | 9.5m/s² | 9.5m/s² | 8.5m/s² |

# Máy vặn vít nhỏ gọn

## Máy vặn vít dùng pin/Cordless Screwdriver

9.6V

434

**BFT080FZ/FT080FDNZ**

| | |
|---|---|
| Tốc độ không tải (RPM) | 540 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 3-8 / 3-6.5 N·m |
| Tổng chiều dài | 200 mm (7-7/8") |
| Trọng lượng | 1.4 - 1.8 kg |

## Máy vặn vít góc dùng pin/Cordless Angle Screwdriver

BL MOTOR

14.4V

**DFL400F/FL400FDZ**

| | |
|---|---|
| Tốc độ không tải (RPM) | 260 |
| Lực siết | Cứng/mềm: 25-40/25-40 N·m |
| Tổng chiều dài | 510 mm (20-1/16") |
| Trọng lượng | 2.4 kg |

## Máy vặn vít dùng pin/Cordless Screwdriver

9.6V

434

**BTD062Z/BTD062NZ**

| | |
|---|---|
| Khả năng | Ốc máy:<br>M4 - M8 (5/32" - 5/16")<br>Ốc tiêu chuẩn:<br>M5 - M12 (3/16" - 1/2")<br>Ốc đàn hồi cao:<br>M5 - M10 (3/16" - 3/8") |
| Tốc độ không tải (RPM) | 0-2,500 |
| Tốc độ đập (IPM) | 0-3,000 |
| Lực siết tối đa | 65 N·m (575 in.lbs.) |
| Tổng chiều dài | 164 mm (6-7/16") |
| Trọng lượng | 1.0 - 1.2 kg |

## Máy vặn vít dùng pin/Cordless Screwdriver

9.6V

434

**BTD060DMZ/TD060DMZ**

| | |
|---|---|
| Khả năng | Ốc : M4 - M8 (5/32"-5/16")<br>Ốc tiêu chuẩn:<br>M5 - M12 (3/16" - 1/2")<br>Ốc đàn hồi cao:<br>M5 - M10 (3/16" - 3/8") |
| Tốc độ không tải (RPM) | 0-2,500 |
| Tốc độ đập (IPM) | 0-3,000 |
| Lực siết tối đa | 65 N·m |
| Tổng chiều dài | 164 mm (6-7/16") |
| Trọng lượng | 1.1 - 1.3 kg |

# Phụ kiện bán riêng

● Pin Lithium Ion 14.4V-1.5Ah

Giám sát toàn bộ cột pin + chức năng bảo vệ pin

BL1415NA

Hiển thị mức pin

Mã phụ kiện: 196280-5

● Thiết bị bảo vệ pin

Ngăn ngừa trầy xước pin

Dùng cho BL1415NA

Mã phụ kiện: 454407-6

● Sạc nhanh DC18RC

Mã phụ kiện: 195584-2

(Hệ thống nạp điện tối ưu nhất)

(Còi báo hiệu pin đã sạc xong)

Sạc pin 7.2～18V

● Bộ sạc 4 cổng DC18SF

Mã phụ kiện: 196426-3

Sạc pin 18V & 14.4V chuyên dụng

# Phụ kiện bán riêng

## Phụ kiện giúp hạn chế kick back

| Dùng cho máy | Loại | Mã phụ kiện |
|---|---|---|
| DFT022F, BFT040F, DFT044F,DFT126F, DFT127F | MZ | 195231-5 |
| | NZ | 195232-3 |

## Phụ kiện giúp hạn chế kick back

| Dùng cho máy | Mã phụ kiện |
|---|---|
| DFL061F, DFL082F, DFL122F, DFL201F, DFL202F | 195621-2 |
| DFL301F, DFL402F | 195620-4 |
| DFL651F | 197045-8 |
| DFL083, DFL125, DFL204F | 199065-8 |
| DFL302, DFL403F | 199066-6 |

## Tay cầm điều chỉnh lực siết

| Dùng cho máy | Mã phụ kiện |
|---|---|
| DFL061F, DFL062F, DFL082F, DFL122F, DFL125F, DFL201F, DFL201R, DFL202F, DFL204F, DFL301F, DFL301R, DFL302F, DFL402F, DFL402R, DFL403F, DFL651F DFT022, DFT041F, DFT041R, DFT043F, DFT045F, DFT082F, DFT083F, DFT084F, DFT085F DFT124F, DFT124R, DFT125F, DFT126F, DFT127F | 765027-4 |

## Móc treo

| Dùng cho máy | Mã phụ kiện |
|---|---|
| DFL083F, DFL125F, DFL204F, DFL302F, DFL403F, DFL651F, DFT023F, DFT045F, DFT046F, DFT085F, DFT127F | 281012-4 |

## Vòng 25

| Dùng cho máy | Màu sắc | Mã phụ kiện |
|---|---|---|
| DFT085F, DFT127F | Đen | 424977-9 |
| | Vàng | 424974-5 |
| | Xanh | 424975-3 |
| | Đỏ | 424976-1 |

## Khóa đai ốc M28

| Dùng cho máy | Màu sắc | Mã phụ kiện |
|---|---|---|
| DFT023F, DFT045F | Đen | 457530-6 |
| | Vàng | 457533-0 |
| | Xanh | 457532-3 |
| | Đỏ | 457531-4 |

## Vỏ bảo vệ

* Với phụ kiện giúp hạn chế kick back

| Dùng cho máy | Màu | Mã phụ kiện |
|---|---|---|
| BTD125, BTD143, BTW110, BTW130 | Trắng | 451548-9 |
| | Xanh | 451549-7 |
| DFT022, DFT041F, DFT041R, DFT043F, DFT044F, DFT045F, DFT082F, DFT083F, DFT084F, DFT085F, DFT124F, DFT124R, DFT126F, DFT127F, | Trong suốt | 450331-1 |
| | Vàng | 418423-2 |
| | Xanh | 418424-0 |
| | Đỏ | 418425-8 |
| DFT023F, DFT045F 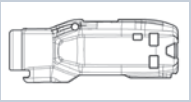 | Trong suốt | 424984-2 |
| | Vàng | 424987-6 |
| | Xanh | 424986-8 |
| | Đỏ | 424985-0 |
| DFT085F, DFT127F 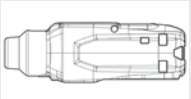 | Trong suốt | 424969-8 |
| | Vàng | 424966-4 |
| | Xanh | 424967-2 |
| | Đỏ | 424968-0 |
| | Trong suốt | *424973-7 |
| | Vàng | *424970-3 |
| | Xanh | *424971-1 |
| | Đỏ | *424972-9 |
| DFL083, DFL125, DFL204F | Trong suốt | 422282-8 |
| | Vàng | 422281-0 |
| | Xanh | 422280-2 |
| | Đỏ | 422279-7 |
| DFL302, DFL403F | Trong suốt | 422287-8 |
| | Vàng | 422286-0 |
| | Xanh | 422285-2 |
| | Đỏ | 422284-4 |
| DFL061F, DFL082F, DFL084F, DFL122F, DFL201F, DFL201R, DFL202F | Trong suốt | 418066-0 |
| | Vàng | 418032-7 |
| | Xanh | 418064-4 |
| | Đỏ | 418065-2 |
| DFT022, DFT041F, DFT041R, DFT043F, DFT044F, DFT082F, DFT083F, DFT084F, DFT124F, DFT124R, DFT125F, | Trong suốt | 450331-1 |
| | Vàng | 418423-2 |
| | Xanh | 418424-0 |
| | Đỏ | 414825-8 |
| Vỏ ly hợp (A) | | |
| DFL301F, DFL301R, DFL302F, DFL402F, DFL402R | Trong suốt | 418745-0 |
| | Vàng | 418691-7 |
| | Xanh | 418743-4 |
| | Đỏ | 418744-2 |
| Dùng cho đầu góc (B) | | |
| BFL300F, DFL300F, | Trong suốt | 418748-4 |
| | Vàng | 418692-5 |
| | Xanh | 418746-8 |
| | Đỏ | 418747-6 |
| Dùng cho đầu góc (C) | | |
| DFL061F, DFL082F, DFL122F, DFL123F, DFL201F, DFL202F, DFL301F, DFL301R, DFL402F, DFL402R | Trong suốt | 418751-5 |
| | Vàng | 418693-3 |
| | Xanh | 418749-2 |
| | Đỏ | 418750-7 |

| Dùng cho máy | Màu | Mã phụ kiện |
|---|---|---|
| Phụ kiện giúp hạn chế kick back (D) | | |
| DFL061F, DFL082F, DFL122F, DFL201F, DFL202F, DFL301F, DFL301R, DFL402F, DFL402R | Trong suốt | 453094-8 |
| | Vàng | 453093-0 |
| | Xanh | 453091-4 |
| | Đỏ | 453092-2 |
| Vỏ bảo vệ (E) | | |
| DFL125, DFL204F, DFL302, DFL403F, DFL651F | Trong suốt | 455848-9 |
| | Vàng | 455847-1 |
| | Xanh | 455846-3 |
| | Đỏ | 488845-5 |
| | Đen | 455771-8 |
| Vỏ bảo vệ (G) | | |
| DFL125, DFL204F, DFL302, DFL403F, DFL651F 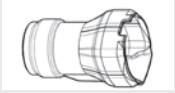 | Trong suốt | 455852-8 |
| | Vàng | 455851-0 |
| | Xanh | 455850-2 |
| | Đỏ | 455849-7 |
| | Đen | 455773-4 |
| Vỏ bảo vệ (H) | | |
| DFL651F 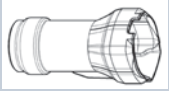 | Trong suốt | 455894-2 |
| | Vàng | 455893-4 |
| | Xanh | 455892-6 |
| | Đỏ | 455891-8 |
| | Đen | 455890-0 |
| Bảo vệ pin dùng cho BL1430A | | |
| BTD044, BTD064, BTD104, BTD125 BTW074, BTW104, BTW110, BTW130 | Trong suốt | 450599-9 |
| Bảo vệ pin dùng cho BL1415NA | | |
| BTD043, BTD044, BTD063, BTD064, BTD103, BTD104, BTD125, BTW073, BTW074, BTW103 BTW104, BTW110, BTW130 | Trong suốt | 454407-6 |

## Phụ kiện Torque tracer

Bộ thu RCV02

CD-ROM

Cáp RS-232C

Bộ chuyển đổi USB

Dùng cho máy:
BFT041R, BFT082R, BFT124R, BFL201R, BFL301R, BFL402R

| Mô tả | Mã phụ kiện |
|---|---|
| Bộ thu RCV02 | 194444-5 |
| Bộ thu RCV02 (với bộ CD-ROM) | A-55924 |
| CD-ROM (phần mềm) | 800W96-7 |
| CD-ROM (hướng dẫn) | 889920-9 |
| Cáp RS-232C | 638386-8 |
| Bộ chuyển đổi USB | 194089-9 |

# Các dòng máy khác

## Máy siết bu lông dùng pin/Cordless Impact Wrench

Li-Ion Ah 6.0 5.0 4.0 3.0 2.0 1.5

BL MOTOR XPT 18V

448 **DTW251** 1/2" (12.7 mm)

| | |
|---|---|
| Khả năng | Ốc tiêu chuẩn: M10 - M20<br>Ốc đàn hồi cao: M10 - M16<br>Cốt: 12.7 mm |
| Tốc độ đập | Cứng / Vừa / Mềm:<br>0 - 3,500 / 0 - 2,600 / 0 - 1,800 l/p |
| Tốc độ không tải | Cứng/ Vừa/ Mềm:<br>0 - 2,800 / 0 - 2,100 / 0 - 1,600 v/p |
| Lực siết tối đa | 280 N.m |
| Kích thước | 147x79x249 mm |
| Trọng lượng | 1.5 - 1.8 kg |

## Máy siết bu lông dùng pin/Cordless Impact Wrench

Li-Ion Ah 6.0 5.0 4.0 3.0 2.0 1.5

18V

441 **DTW450** 1/2" (12.7 mm)

| | |
|---|---|
| Khả năng | Ốc tiêu chuẩn: M12 - M22<br>Ốc đàn hồi cao: M12 - M16<br>Cốt: 12.7 mm |
| Tốc độ đập | 2,200 l/p |
| Tốc độ không tải | 1,600 v/p |
| Lực siết tối đa | 440 N.m |
| Kích thước | 266x82x290 mm |
| Trọng lượng | 3.1 - 3.4 kg |

## Máy siết bu lông dùng pin/Cordless Impact Wrench

14.4V

440 **DTW250** 1/2" (12.7 mm)

| | |
|---|---|
| Khả năng | Ốc tiêu chuẩn: M10 - M16<br>Ốc đàn hồi cao: M10 - M14<br>Cốt: 12.7 mm |
| Tốc độ đập | 0 - 3,200 l/p |
| Tốc độ không tải | 0 - 2,200 v/p |
| Lực siết tối đa | 230 N.m |
| Kích thước | 165x79x234 mm |
| Trọng lượng | 1.4 - 1.7 kg |

*Máy không kèm đầu tuýp.*

## Máy siết bu lông dùng pin/Cordless Impact Wrench

BL MOTOR XPT 14.4V

**DTW284** 1/2" (12.7 mm)

| | |
|---|---|
| Khả năng siết | Ốc tiêu chuẩn: M10 - M20<br>Ốc đàn hồi cao: M10 - M16<br>Cốt: 12.7 mm |
| Tốc độ đập | Cứng / Vừa / Mềm:<br>0 - 3,500 / 0 - 2,600 / 0 - 1,800 l/p |
| Tốc độ không tải | Cứng / Vừa / Mềm:<br>0 - 2,800 / 0 - 2,100 / 0 - 1,600 v/p |
| Lực siết tối đa | 275 N.m |
| Kích thước | 147x79x249 mm |
| Trọng lượng | 1.4 - 1.6 kg |

*Móc treo. (Máy không kèm đầu tuýp).*

## Súng Bắn Silicon Dùng Pin/Caulking Gun

18V

434 **DCG180**

| | |
|---|---|
| Lực đẩy tối đa | 5,000 N |
| Tốc độ không tải | 0 - 28 mm/s |
| Kích thước | 404x108x281 mm |
| Trọng lượng | 2.1 - 3.0 kg |

*Bộ ống đỡ B, khớp nối, pitton, vòng cao su, vòi phun.*

## Đèn LED Dùng Pin/LED Flashlight

18V 14.4V

**DML808**

| | |
|---|---|
| Thời gian sử dụng | Lên tới: 32 giờ |
| Quang thông | 190 lm |
| Độ chiếu sáng | Cách nguồn sáng 1m:170 - 4,500 lx |
| Kích thước | Với BL1815N / BL1820B:<br>280x79x101 mm<br>Với BL1830B / BL1840B / BL1850B<br>/ BL1860B:297x79x119 mm |
| Trọng lượng | 0.73 - 1.09 kg |

*Móc treo.*

## Đèn Công Trường Dùng Điện Và Pin/LED Worklight

18V 14.4V

**DML805**

| | |
|---|---|
| Thời gian sử dụng liên tục (Với pin 3.0Ah) | Cao: 5.0 giờ<br>Thấp: 10 giờ |
| Độ chiếu sáng | Cách nguồn sáng 0.5m:<br>Cao/thấp : 1,150 / 750 lx<br>Cách nguồn sáng 1m:<br>Cao/thấp : 300 / 200 lx |
| Quang thông | Cao/thấp : 750/450 lm |
| Trọng lượng | 2.3 - 2.6 kg |

*Pin và sạc bán riêng*

## Đèn LED Dùng Pin/LED Flashlight

18V 14.4V

**DML801**

| | |
|---|---|
| Thời gian sử dụng liên tục | Lên tới: 48 giờ |
| Kích thước | 380x79x116 mm |
| Trọng lượng | 0.61 - 0.98 kg |

*Dây đeo vai (Pin và sạc bán riêng)*

# Cảnh báo an toàn chung cho dụng cụ máy

CẢNH BÁO! Đọc tất cả các cảnh báo an toàn và hướng dẫn. Việc không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn có thể dẫn đến điện giật, hoả hoạn và/hoặc thương tích nghiêm trọng. Lưu giữ tất cả cảnh báo và hướng dẫn để tham khảo sau này. Thuật ngữ "dụng cụ máy" trong các cảnh báo đề cập đến dụng cụ máy (có dây) được vận hành bằng nguồn điện chính hoặc dụng cụ máy (không dây) được vận hành bằng pin của bạn.

### An toàn tại nơi làm việc

1. Giữ nơi làm việc sạch sẽ và có đủ ánh sáng.
Nơi làm việc bừa bộn hoặc tối thường dễ gây ra tai nạn.

2. Không vận hành dụng cụ máy trong môi trường cháy nổ, ví dụ như môi trường có sự hiện diện của các chất lỏng, khí hoặc bụi dễ cháy. Các dụng cụ máy tạo tia lửa điện có thể làm bụi hoặc khí bốc cháy.

3. Giữ trẻ em và người ngoài tránh xa nơi làm việc khi đang vận hành dụng cụ máy. Sự xao lãng có thể khiến bạn mất khả năng kiểm soát.

### An toàn về điện

4. Phích cắm của dụng cụ máy phải khớp với ổ cắm.
Không bao giờ được sửa đổi phích cắm theo bất kỳ cách nào. Không sử dụng bất kỳ phích chuyển đổi nào với các dụng cụ máy được nối đất (tiếp đất). Các phích cắm còn nguyên vẹn và ổ cắm phù hợp sẽ giảm nguy cơ điện giật.

5. Tránh để cơ thể tiếp xúc với các bề mặt nối đất hoặc tiếp đất như đường ống, bộ tản nhiệt, bếp ga và tủ lạnh. Nguy cơ bị điện giật sẽ tăng lên nếu cơ thể bạn được nối đất hoặc tiếp đất.

6. Không để dụng cụ máy tiếp xúc với mưa hoặc trong điều kiện ẩm ướt. Nước lọt vào dụng cụ máy sẽ làm tăng nguy cơ điện giật.

7. Không lạm dụng dây. Không bao giờ sử dụng dây để mang, kéo hoặc tháo phích cắm dụng cụ máy.
Giữ dây tránh xa nguồn nhiệt, dầu, các mép sắc hoặc các bộ phận chuyển động. Dây bị hỏng hoặc bị rối sẽ làm tăng nguy cơ điện giật.

8. Khi vận hành dụng cụ máy ngoài trời, hãy sử dụng dây kéo dài phù hợp cho việc sử dụng ngoài trời. Việc dùng dây phù hợp cho việc sử dụng ngoài trời sẽ giảm nguy cơ điện giật.

9. Nếu bắt buộc phải vận hành dụng cụ máy ở nơi ẩm ướt, hãy sử dụng nguồn cấp điện được bảo vệ bằng thiết bị ngắt dòng điện rò (RCD). Việc sử dụng RCD sẽ giảm nguy cơ điện giật.

10. Chúng tôi luôn khuyên bạn sử dụng nguồn cấp điện qua thiết bị RCD có thể ngắt dòng điện dư định mức 30 mA hoặc thấp hơn.

### An toàn cá nhân

11. Luôn tỉnh táo, quan sát những việc bạn đang làm và sử dụng những phán đoán theo kinh nghiệm khi vận hành dụng cụ máy. Không sử dụng dụng cụ máy khi bạn đang mệt mỏi hoặc chịu ảnh hưởng của ma tuý, rượu hay thuốc. Chỉ một khoảnh khắc không tập trung khi đang vận hành dụng cụ máy cũng có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

12. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân. Luôn đeo thiết bị bảo vệ mắt. Các thiết bị bảo hộ như mặt nạ chống bụi, giày an toàn chống trượt, mũ bảo hộ hay thiết bị bảo vệ thính giác được sử dụng trong các điều kiện thích hợp sẽ giúp giảm thương tích cá nhân.

13. Tránh vô tình khởi động dụng cụ máy. Đảm bảo công tắc ở vị trí off (tắt) trước khi nối nguồn điện và/hoặc bộ pin, cầm hoặc mang dụng cụ máy. Việc mang dụng cụ máy khi đang đặt ngón tay ở vị trí công tắc hoặc cấp điện cho dụng cụ máy đang bật thường dễ gây ra tai nạn.

14. Tháo mọi khoá hoặc chìa vặn điều chỉnh trước khi bật dụng cụ máy. Việc chìa vặn hoặc khoá vẫn còn gắn vào bộ phận quay của dụng cụ máy có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

15. Không với quá cao. Luôn giữ thăng bằng tốt và có chỗ để chân phù hợp. Điều này cho phép điều khiển dụng cụ máy tốt hơn trong những tình huống bất ngờ.

16. Ăn mặc phù hợp. Không mặc quần áo rộng hay đeo đồ trang sức. Giữ tóc, quần áo và găng tay tránh xa các bộ phận chuyển động. Quần áo rộng, đồ trang sức hay tóc dài có thể mắc vào các bộ phận chuyển động.

17. Nếu các thiết bị được cung cấp để kết nối các thiết bị thu gom và hút bụi, hãy đảm bảo chúng được kết nối và sử dụng hợp lý. Việc sử dụng thiết bị thu gom bụi có thể làm giảm những mối nguy hiểm liên quan đến bụi.

### Sử dụng và bảo quản dụng cụ máy

18. Không dùng lực đối với dụng cụ máy. Sử dụng đúng dụng cụ máy cho công việc của bạn. Sử dụng đúng dụng cụ máy sẽ giúp thực hiện công việc tốt hơn và an toàn hơn theo giá trị định mức được thiết kế của dụng cụ máy đó.

19. Không sử dụng dụng cụ máy nếu công tắc không bật và tắt được dụng cụ máy đó. Mọi dụng cụ máy không thể điều khiển được bằng công tắc đều rất nguy hiểm và cần được sửa chữa.

20. Rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và/hoặc ngắt kết nối bộ pin khỏi dụng cụ máy trước khi thực hiện bất kỳ công việc điều chỉnh, thay đổi phụ tùng hay cất giữ dụng cụ máy nào. Những biện pháp an toàn phòng ngừa này sẽ giảm nguy cơ vô tình khởi động vô tình dụng cụ máy.

21. Cất giữ các dụng cụ máy không sử dụng ngoài tầm với của trẻ em và không cho bất kỳ người nào không có hiểu biết về dụng cụ máy hoặc các hướng dẫn này vận hành dụng cụ máy. Dụng cụ máy sẽ rất nguy hiểm nếu được sử dụng bởi những người dùng chưa qua đào tạo.

22. Bảo quản dụng cụ máy. Kiểm tra tình trạng lệch trục hoặc bó kẹp của các bộ phận chuyển động, hiện tượng nứt vỡ của các bộ phận và mọi tình trạng khác mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động của dụng cụ máy. Nếu có hỏng hóc, hãy sửa chữa dụng cụ máy trước khi sử dụng. Nhiều tai nạn xảy ra là do không bảo quản tốt dụng cụ máy.

23. Luôn giữ cho dụng cụ cắt được sắc bén và sạch sẽ.
Những dụng cụ cắt được bảo quản tốt có mép cắt sắc sẽ ít bị kẹt hơn và dễ điều khiển hơn.

24. Sử dụng dụng cụ máy, phụ tùng và đầu dụng cụ cắt, v.v... theo các hướng dẫn này, có tính đến điều kiện làm việc và công việc được thực hiện. Việc sử dụng dụng cụ máy cho các công việc khác với công việc dự định có thể gây nguy hiểm.

### Bảo dưỡng

25. Để nhân viên sửa chữa đủ trình độ bảo dưỡng dụng cụ máy của bạn và chỉ sử dụng các bộ phận thay thế đồng nhất. Việc này sẽ đảm bảo duy trì được độ an toàn của dụng cụ máy.

26. Tuân theo hướng dẫn dành cho việc bôi trơn và thay phụ tùng.

27. Giữ tay cầm khô, sạch, không dính dầu và mỡ.

# Ví dụ các loại sản phẩm tương tự

Với nhiều loại sản phẩm tương tự,
giúp thực hiện công việc hiệu quả

**Gắn roan cao su xung quanh cửa**

**Vặn tay nắm cửa**

**Vặn ốc tại bản lề cửa**

## Ứng dụng xiết ốc vít

**Máy siết chặt tạm thời đa trục** (cơ cấu truyền động bằng dây đai)

**Máy siết tạm cho trục bánh xe**

▷ Máy cơ bản

Máy vặn vít dùng pin BTD060
Máy vặn vít dùng pin BTD063

▷ Ứng dụng

Siết tạm trục bánh xe
(xe hơi, xe tải, xe nâng, máy xây dựng)

▷Đặc trưng

- Trọng lượng nhẹ nhờ vỏ máy làm từ Policacbonat và cấu tạo dây đai truyền động
- Đầu tuýp gắn nam châm, an toàn ngay cả với đai ốc nặng
- Cực kỳ gọn nhẹ, dưới 1.5kg (máy 4 trục)
- Có thể siết ốc từ 250-300 lần/1 pin sạc đầy
- Cơ cấu truyền động bằng dây đai
- Ống tuýp bằng nhựa
- Sử dụng nhiều tại các nhà máy xe hơi

**4 đầu**

PCD 98, 100, 108, 114.3

**5 đầu**

PCD 98, 100, 108, 110, 112, 114.3, 115, 120, 139.7, 150, 203.2

**6 đầu**

PCD 114.3, 127, 139.7, 170, 222.25, 245

Các dòng máy khác ngoài máy siết tạm trục bánh xe

**Máy siết tạm cầu xe**

▷ Máy cơ bản

Máy vặn vít dùng pin BTD060

▷ Thông số kỹ thuật: 4 đầu φ106 (đầu đặc thù)

▷ Đặc trưng

- Đối với những chướng ngại vật gặp phải giữa chừng, có thể an tâm nhờ vào ống SUS
- Gắn ống đầu tuýp trọng lượng nhẹ và độ bền cao

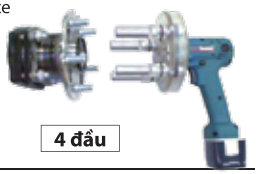

**4 đầu**

**Máy siết tạm trục dẫn động**

▷ Máy cơ bản

Máy vặn vít dùng pin BTD060

▷ Thông số kỹ thuật: 2 đầu φ60

▷ Đặc trưng

Thiết kế hình dạng đặc trưng

**2 đầu**

**Máy siết tạm mâm quay**

[Kiểu đứng] **8 đầu**

▷ Máy cơ bản

Máy vặn vít góc dùng pin BFL080F

▷ Thông số kỹ thuật

- 4 đầu φ60
- Trọng lượng (không pin): 2.2kg
- Tùy thuộc vào sự lựa chọn, có thể sử dụng làm thiết bị nguồn DC

▷ Ứng dụng

- Siết tạm đồng thời cả 8 vít gỗ để cố định trục khuỷu, bánh đà, ổ đĩa

## Ví dụ về đổi mới dụng cụ điện cầm tay

**Bit hammer**

▷ Máy cơ bản **DTW074**

▷ Ứng dụng

Ở giai đoạn lắp ráp xe hơi, máy này được sử dụng như dụng cụ hỗ trợ trong việc lắp đặt mô lê cửa 1 cách hiệu quả

▷ Đặc trưng

- Sử dụng pin dạng trượt 14.4V
- Phụ kiện (cao su, roller) không kèm theo máy

## Bảng quy đổi lực siết

**(in.lbs.)→(N.m)**

| in.lbs. | 0 | 0.1 | 0.2 | 0.3 | 0.4 | 0.5 | 0.6 | 0.7 | 0.8 | 0.9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0.00 | 0.01 | 0.02 | 0.03 | 0.05 | 0.06 | 0.07 | 0.08 | 0.09 | 0.10 |
| 1 | 0.11 | 0.12 | 0.14 | 0.15 | 0.16 | 0.17 | 0.18 | 0.19 | 0.20 | 0.21 |
| 2 | 0.23 | 0.24 | 0.25 | 0.26 | 0.27 | 0.28 | 0.29 | 0.31 | 0.32 | 0.33 |
| 3 | 0.34 | 0.35 | 0.36 | 0.37 | 0.38 | 0.40 | 0.41 | 0.42 | 0.43 | 0.44 |
| 4 | 0.45 | 0.46 | 0.47 | 0.49 | 0.50 | 0.51 | 0.52 | 0.53 | 0.54 | 0.55 |
| 5 | 0.56 | 0.58 | 0.59 | 0.60 | 0.61 | 0.62 | 0.63 | 0.64 | 0.66 | 0.67 |
| 6 | 0.68 | 0.69 | 0.70 | 0.71 | 0.72 | 0.73 | 0.75 | 0.76 | 0.77 | 0.78 |
| 7 | 0.79 | 0.80 | 0.81 | 0.82 | 0.84 | 0.85 | 0.86 | 0.87 | 0.88 | 0.89 |
| 8 | 0.90 | 0.92 | 0.93 | 0.94 | 0.95 | 0.96 | 0.97 | 0.98 | 0.99 | 1.01 |
| 9 | 1.02 | 1.03 | 1.04 | 1.05 | 1.06 | 1.07 | 1.08 | 1.10 | 1.11 | 1.12 |

(N.m)

| in.lbs. | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | 1.1 | 1.2 | 1.4 | 1.5 | 1.6 | 1.7 | 1.8 | 1.9 | 2.0 | 2.1 |
| 20 | 2.3 | 2.4 | 2.5 | 2.6 | 2.7 | 2.8 | 2.9 | 3.1 | 3.2 | 3.3 |
| 30 | 3.4 | 3.5 | 3.6 | 3.7 | 3.8 | 4.0 | 4.1 | 4.2 | 4.3 | 4.4 |
| 40 | 4.5 | 4.6 | 4.7 | 4.9 | 5.0 | 5.1 | 5.2 | 5.3 | 5.4 | 5.5 |
| 50 | 5.6 | 5.8 | 5.9 | 6.0 | 6.1 | 6.2 | 6.3 | 6.4 | 6.6 | 6.7 |
| 60 | 6.8 | 6.9 | 7.0 | 7.1 | 7.2 | 7.3 | 7.5 | 7.6 | 7.7 | 7.8 |
| 70 | 7.9 | 8.0 | 8.1 | 8.2 | 8.4 | 8.5 | 8.6 | 8.7 | 8.8 | 8.9 |
| 80 | 9.0 | 9.2 | 9.3 | 9.4 | 9.5 | 9.6 | 9.7 | 9.8 | 9.9 | 10.1 |
| 90 | 10.2 | 10.3 | 10.4 | 10.5 | 10.6 | 10.7 | 10.8 | 11.0 | 11.1 | 11.2 |

(N.m)

| in.lbs. | 0 | 10 | 20 | 30 | 40 | 50 | 60 | 70 | 80 | 90 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 100 | 11.3 | 12.4 | 13.6 | 14.7 | 15.8 | 16.9 | 18.1 | 19.2 | 20.3 | 21.5 |
| 200 | 22.6 | 23.7 | 24.9 | 26.0 | 27.1 | 28.2 | 29.4 | 30.5 | 31.6 | 32.8 |
| 300 | 33.9 | 35.0 | 36.2 | 37.3 | 38.4 | 39.5 | 40.7 | 41.8 | 42.9 | 44.1 |
| 400 | 45.2 | 46.3 | 47.5 | 48.6 | 49.7 | 50.8 | 52.0 | 53.1 | 54.2 | 55.4 |
| 500 | 56.5 | 57.6 | 58.8 | 59.9 | 61.0 | 62.1 | 63.3 | 64.4 | 65.5 | 66.7 |
| 600 | 67.8 | 68.9 | 70.1 | 71.2 | 72.3 | 73.4 | 74.6 | 75.7 | 76.8 | 78.0 |
| 700 | 79.1 | 80.2 | 81.4 | 82.5 | 83.6 | 84.7 | 85.9 | 87.0 | 88.1 | 89.3 |
| 800 | 90.4 | 91.5 | 92.6 | 93.8 | 94.9 | 96.0 | 97.2 | 98.3 | 99.4 | 100.6 |
| 900 | 101.7 | 102.8 | 103.9 | 105.1 | 106.2 | 107.3 | 108.5 | 109.6 | 110.7 | 111.9 |

(N.m)

| in.lbs. | 0 | 100 | 200 | 300 | 400 | 500 | 600 | 700 | 800 | 900 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1,000 | 113 | 124 | 136 | 147 | 158 | 169 | 181 | 192 | 203 | 215 |
| 2,000 | 226 | 237 | 249 | 260 | 271 | 282 | 294 | 305 | 316 | 328 |
| 3,000 | 339 | 350 | 362 | 373 | 384 | 395 | 407 | 418 | 429 | 441 |
| 4,000 | 452 | 463 | 475 | 486 | 497 | 508 | 520 | 531 | 542 | 554 |
| 5,000 | 565 | 576 | 588 | 599 | 610 | 621 | 633 | 644 | 655 | 667 |
| 6,000 | 678 | 689 | 701 | 712 | 723 | 734 | 746 | 757 | 768 | 780 |
| 7,000 | 791 | 802 | 814 | 825 | 836 | 847 | 859 | 870 | 881 | 893 |
| 8,000 | 904 | 915 | 926 | 938 | 949 | 960 | 972 | 983 | 994 | 1,010 |
| 9,000 | 1,020 | 1,030 | 1,040 | 1,050 | 1,060 | 1,070 | 1,090 | 1,100 | 1,110 | 1,120 |

(N.m)

**(N.m)→(in.lbs.)**

| N.m | 0 | 0.1 | 0.2 | 0.3 | 0.4 | 0.5 | 0.6 | 0.7 | 0.8 | 0.9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | 0.00 | 0.89 | 1.77 | 2.66 | 3.54 | 4.43 | 5.31 | 6.20 | 7.08 | 7.97 |
| 1 | 8.85 | 9.74 | 10.6 | 11.5 | 12.4 | 13.3 | 14.2 | 15.0 | 15.9 | 16.8 |
| 2 | 17.7 | 18.6 | 19.5 | 20.4 | 21.2 | 22.1 | 23.0 | 23.9 | 24.8 | 25.7 |
| 3 | 26.6 | 27.4 | 28.3 | 29.2 | 30.1 | 31.0 | 31.9 | 32.8 | 33.6 | 34.5 |
| 4 | 35.4 | 36.3 | 37.2 | 38.1 | 39.0 | 39.8 | 40.7 | 41.6 | 42.5 | 43.4 |
| 5 | 44.3 | 45.1 | 46.0 | 46.9 | 47.8 | 48.7 | 49.6 | 50.5 | 51.3 | 52.2 |
| 6 | 53.1 | 54.0 | 54.9 | 55.8 | 56.7 | 57.5 | 58.4 | 59.3 | 60.2 | 61.1 |
| 7 | 62.0 | 62.9 | 63.7 | 64.6 | 65.5 | 66.4 | 67.3 | 68.2 | 69.0 | 69.9 |
| 8 | 70.8 | 71.7 | 72.6 | 73.5 | 47.7 | 75.2 | 76.1 | 77.0 | 77.9 | 78.8 |
| 9 | 79.7 | 80.6 | 81.4 | 82.3 | 83.2 | 84.1 | 85.0 | 85.9 | 86.8 | 87.6 |

(in.lbs.)

| N.m | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | 89 | 97 | 106 | 115 | 124 | 133 | 142 | 150 | 159 | 168 |
| 20 | 177 | 186 | 195 | 204 | 212 | 221 | 230 | 239 | 248 | 257 |
| 30 | 266 | 274 | 283 | 292 | 301 | 310 | 319 | 328 | 336 | 345 |
| 40 | 354 | 363 | 372 | 381 | 390 | 398 | 407 | 416 | 425 | 434 |
| 50 | 443 | 451 | 460 | 469 | 478 | 487 | 496 | 505 | 513 | 522 |
| 60 | 531 | 540 | 549 | 558 | 567 | 575 | 584 | 593 | 602 | 611 |
| 70 | 620 | 629 | 637 | 646 | 655 | 664 | 673 | 682 | 690 | 699 |
| 80 | 708 | 717 | 726 | 735 | 744 | 752 | 761 | 770 | 779 | 788 |
| 90 | 797 | 806 | 814 | 823 | 832 | 841 | 850 | 859 | 868 | 876 |

(in.lbs.)

| N.m | 0 | 10 | 20 | 30 | 40 | 50 | 60 | 70 | 80 | 90 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 100 | 885 | 974 | 1,060 | 1,150 | 1,240 | 1,330 | 1,420 | 1,510 | 1,590 | 1,680 |
| 200 | 1,770 | 1,860 | 1,950 | 2,040 | 2,130 | 2,210 | 2,300 | 2,390 | 2,480 | 2,570 |
| 300 | 2,660 | 2,740 | 2,830 | 2,920 | 3,010 | 3,100 | 3,190 | 3,280 | 3,360 | 3,450 |
| 400 | 3,540 | 3,630 | 3,720 | 3,810 | 3,900 | 3,980 | 4,070 | 4,160 | 4,250 | 4,340 |
| 500 | 4,430 | 4,520 | 4,600 | 4,690 | 4,780 | 4,870 | 4,960 | 5,050 | 5,130 | 5,220 |
| 600 | 5,310 | 5,400 | 5,490 | 5,580 | 5,670 | 5,750 | 5,840 | 5,930 | 6,020 | 6,110 |
| 700 | 6,200 | 6,290 | 6,370 | 6,460 | 6,550 | 6,640 | 6,730 | 6,820 | 6,910 | 6,990 |
| 800 | 7,080 | 7,170 | 7,260 | 7,350 | 7,440 | 7,520 | 7,610 | 7,700 | 7,790 | 7,880 |
| 900 | 7,970 | 8,060 | 8,140 | 8,230 | 8,320 | 8,410 | 8,500 | 8,590 | 8,680 | 8,760 |

(in.lbs.)

Thương hiệu Makita/Maktec đã được đăng ký bản quyền tại Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới theo luật định quốc tế. Nghiêm cấm việc sử dụng trái phép dưới mọi hình thức.


# CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

Kho 06, Block 16, 18L1-2 Đường số 3, KCN VSIP II, Phường Hòa Phú,
Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại : 0274 3628 338 Fax : 0274 3628 339
Website : www.makita.com.vn / www.makitavn.com

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**
Số 12 Trịnh Văn Cấn, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 3821 5191

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC**
Kho 5, số 1, Đường số 6, KCN - ĐT - DV VSIP Bắc Ninh,
Xã Phù Chẩn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại : 0222 3765 942 Fax : 0222 3765 941

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**
Số 15, Phố Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 0225 8831 529

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**
102 Triệu Nữ Vương, Phường Hải Châu 2, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0236 3525 079 – 0236 3525 179 Fax : 0236 3525 479

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG**
1053 Đường 2 tháng 4, Phường Vạn Thạnh, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại : 0258 3823 338

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT**
60 Y Jút, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Điện thoại : 0262 3554 556 Fax : 0262 3554 557

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**
226 Võ Văn Kiệt, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
Điện thoại : 0292 3894 358 Fax : 0292 3894 359